

Số: 1405/BC-UBND

Quới Điền, ngày 01 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Nghị quyết của HĐND xã về phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã Quới Điền.

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội xã Quới Điền năm 2025, Ủy ban nhân dân xã Quới Điền báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết của HĐND xã về phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026 với các nội dung cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2025

Năm 2025 là năm toàn tỉnh tập trung sắp xếp đơn vị hành chính và hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn – hiệu năng – hiệu lực – hiệu quả, để cùng cả nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới. Xác định được những nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện, ngay sau khi sáp nhập Ủy ban nhân dân xã đã tập trung lãnh, chỉ đạo các ngành, các ấp tổ chức triển khai ngay các kế hoạch¹, nhiệm vụ trong năm 2025 với tinh thần “Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương – Đột phá – Phát triển”; quan tâm chăm lo cho người nghèo, gia đình chính sách, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã. Kết quả thực hiện trong năm 2025 cụ thể như sau:

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, có 12/12 chỉ tiêu đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu cụ thể:

- Tổng thu nhập bình quân đầu người đạt 75,67 triệu đồng/người/năm, đạt 100,9% (Nghị quyết Tổng thu nhập bình quân đầu người đạt 75 triệu đồng/người/năm).
- Tổng thu ngân sách đến hết tháng 10 năm 2025 đạt 133.882 triệu đồng, đạt 169,5% (Nghị quyết 78.977 triệu đồng).
- Cuối năm 2025 tỷ lệ hộ nghèo giảm 0,98% (Nghị quyết Giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều từ 0,5-1%).

¹ Ban hành Kế hoạch số 538/KH-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2025 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội xã Quới Điền năm 2025.

4. Phát triển mới 03 doanh nghiệp (Nghị quyết 1-2 doanh nghiệp).

5. Giải quyết việc làm cho 434 lao động đạt 100%; lao động làm việc có thời hạn ở nước ngoài 08 lao động, đạt 100% (Nghị quyết 434 lao động, lao động làm việc có thời hạn ở nước ngoài 8 lao động).

6. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 39,76%, đạt 106% (Nghị quyết Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ 37,5%).

7. Giữ vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở mức độ 3; tỷ lệ học sinh THCS bỏ học 0,15% (Nghị quyết giữ vững phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở mức độ 3. Tỷ lệ học sinh THCS bỏ học dưới 0,4%).

8. Tỷ lệ độ bao phủ BHXH 32,473%, đạt 112% (Trong đó BHXH bắt buộc 28,358%, đạt 109,1%; BHXH tự nguyện 4,115%, đạt 137,2%), bao phủ BHYT so với lực lượng lao động 28,482% đạt 135,7%, tỷ lệ bao phủ BHYT 95,2% đạt 100,2%. (Nghị quyết Tỷ lệ độ bao phủ BHXH 29%, trong đó BHXH bắt buộc 26%; BHXH tự nguyện 3%), bao phủ BHYT so với lực lượng lao động 20,99%, bao phủ BHYT 95%).

9. Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch 85,1%, đạt 100,1% (Nghị quyết 85%).

10. Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt nông thôn 87,53%, đạt 103% (Nghị quyết 85%).

11. Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Xã đạt chuẩn về an ninh, trật tự, 100% cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục và áp đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự (Nghị quyết Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Phần đầu xã đạt chuẩn về an ninh, trật tự; 95% cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục và 70% áp đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự).

12. Thực hiện tốt công tác tuyển quân năm 2025 giao quân về trên 36/31 công dân đạt 116%. Huấn luyện cho các đối tượng 276/311 lực lượng đạt 88,7% (Nghị quyết Thực hiện tốt công tác tuyển quân năm 2025 và hoàn thành các chỉ tiêu về công tác Quốc phòng tại địa phương (huấn luyện đạt 85%)).

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN THEO NGÀNH, LĨNH VỰC

I. LĨNH VỰC KINH TẾ

1. Sản xuất nông nghiệp

Tình hình sản xuất nông - lâm - thủy sản gặp nhiều khó khăn, xâm nhập mặn xảy ra sớm, sâu phần nào gây tác động đến sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của người dân; tuy nhiên, với nhiều biện pháp ứng phó chủ động và linh hoạt, sản xuất nông nghiệp - thủy sản vẫn tiếp tục được duy trì và tăng trưởng ở mức khá cao. *Giá trị sản xuất nông nghiệp - thủy sản (theo giá so sánh 2010) ước 389.051 triệu đồng.*

a) Trồng trọt:

Diện tích cây dứa: 3.178,4 ha, trong đó diện tích cho trái 2.674,26 ha, diện tích vận động tham gia trồng dứa hữu cơ 767,13 ha, diện tích dứa hữu cơ đạt chứng nhận 622,28 ha, sản lượng thu hoạch ước đạt 24,9 triệu trái. Giá dứa trong những tháng đầu năm tăng khá cao so với cùng kỳ, giao động bình quân từ 70.000 - 230.000 đồng/chục. Cây dứa hiện phát triển khá tốt, thường xuyên tuyên truyền vận động hộ trồng dứa chăm sóc và theo dõi diễn biến tình hình sâu đầu đen gây hại trên cây dứa. Phối hợp với các cơ quan chức năng phóng thích 1.036.000 ong ký sinh phòng trừ sâu đầu đen hại dứa trên địa bàn.

b) Chăn nuôi:

Tiếp tục tuyên truyền, vận động nhân dân chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học nhằm tạo sản phẩm sạch, chất lượng cho người tiêu dùng. Hộ dân chủ yếu chăn nuôi nhỏ lẻ với tổng đàn bò 8.843 con, đàn dê 8.858 con, đàn heo 6.263 con, đàn gia cầm 517.000 con. Có hơn 301,4 ha đất trồng cỏ làm thức ăn cho gia súc trên địa bàn. Trong năm, xã xảy ra 01 ổ dịch bệnh Dịch tả heo Châu Phi, qua triển khai thực hiện các giải pháp phòng, chống dịch đã buộc tiêu hủy 126 con heo với khối lượng 3.389 kg; đồng thời tuyên truyền người chăn nuôi thực hiện chăn nuôi an toàn sinh học và thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

c) Nuôi trồng thủy sản:

Nuôi trồng thủy sản phát triển khá ổn định. Tổng diện tích nuôi thủy sản ước khoảng 214,87 ha (ngoài đê là 25,66 ha, trong đê 169,21 ha), trong đó diện tích tôm biển 78,5 ha (ước diện tích thả nuôi 74,5 ha), diện tích thủy sản nước ngọt 136,37 ha (ước diện tích thả nuôi 136,37 ha); sản lượng nuôi trồng ước đạt 845,7 tấn.

d) Hoạt động khai thác thủy sản:

- Hoạt động khai thác thủy sản tiếp tục diễn ra thuận lợi, thời tiết tương đối ổn định, giá cả các mặt hàng thủy hải sản tiêu thụ ổn định. Tổng số tàu cá đăng ký trên địa bàn là 73 tàu, trong đó có 03 tàu có chiều dài từ 15 mét trở lên, các phương tiện khai thác hoạt động thường xuyên và có hiệu quả. Tiếp tục theo dõi công tác chống khai thác IUU trên địa bàn. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các chủ tàu khai thác hải sản chấp hành đúng quy định của pháp luật về thủy sản. Sản lượng khai thác ước đạt 1329,2 tấn.

đ) Xây dựng nông thôn mới:

Công tác được triển khai quyết liệt và đồng bộ. Xã Quới Điền sau sáp nhập đã đạt chuẩn xã nông thôn mới, hiện nay xã đang tập trung xây dựng xã Nông thôn mới nâng cao. Qua rà soát xã Quới Điền cơ bản đạt 13/19 tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, còn 06 tiêu chí chưa đạt (Tiêu chí 2 Giao thông, Tiêu chí 5 Giáo dục, Tiêu chí 10 Thu nhập, Tiêu chí 16 Tiếp cận pháp luật, Tiêu chí 17 Môi trường, Tiêu chí 19 Quốc phòng và An ninh). Duy trì thực hiện ngày chủ nhật NTM, đã tổ chức 187 cuộc với 9.357 lượt người tham gia.

e) Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững:

Các mô hình giảm nghèo được duy trì². Cuối năm 2025, toàn xã có 81 hộ nghèo chiếm 1,25%, so với cuối năm 2024³ giảm 0,98%.

g) Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP):

Toàn xã hiện có 05 sản phẩm OCOP đạt tiêu chuẩn 3 sao: Bánh pía, Bánh bông lan, Cây mai vàng, Rượu nếp vắt Kim Ngân, Yên sào Sao Vàng.

h) Công tác thủy lợi - phòng chống thiên tai, hạn mặn:

Về công trình thủy lợi toàn xã có 21 cống, 59 tuyến kênh nội đồng với chiều dài 127,947 km và 14,3 km đê bao. Theo dõi, phối hợp đóng, mở các cống; đề xuất nạo vét các tuyến kênh, sửa chữa cống, đê bao trên địa bàn đảm bảo tưới, tiêu trong sản xuất nông nghiệp và phòng chống thiên tai.

2. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh 2010) ước 35.447 triệu đồng.

Toàn xã có 45 cơ sở tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề truyền thống, các sản phẩm thế mạnh được duy trì và phát triển như: May gia công, đan dây nhựa trên khung sắt, mộc gia dụng, hàn tiện, sửa chữa ghe tàu...

3. Thương mại - Dịch vụ

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ xã hội (theo giá hiện hành) ước 459.877 triệu đồng. Các cơ sở kinh doanh, buôn bán cung cấp đủ và kịp thời hàng hóa tiêu dùng cho Nhân dân. Hiện tại, hoạt động kinh doanh tại 03 chợ đang diễn ra tốt, bảo đảm cung cấp đầy đủ nhu yếu phẩm phục vụ nhu cầu của Nhân dân.

Hoạt động tín dụng của các Ngân hàng đáp ứng được yêu cầu cho Nhân dân để phát triển kinh tế và tiêu dùng. Dư nợ Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT là 314.000 triệu đồng, tỷ lệ nợ xấu là 0,1%, nợ quá hạn là 0,5%; Ngân hàng Chính sách xã hội 80.481 triệu đồng với 2.428 hộ vay, tỷ lệ nợ quá hạn 0,3%.

4. Thu chi ngân sách

Tổng thu ngân sách đến hết tháng 10 năm 2025 đạt 133.882/78.977 triệu đồng, đạt 169,5% so với dự toán Hội đồng nhân dân xã giao (sau sắp xếp). Tổng chi ngân sách đến hết tháng 10 năm 2025 đạt 80.843/78.977 triệu đồng, đạt 102,4% so với dự toán Hội đồng nhân dân xã giao (sau sắp xếp).

Thực hiện Nghị quyết số 263/2025/NQ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Chính Phủ về việc tặng quà Nhân dân nhân dịp kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9. UBND xã tổ chức triển khai thực hiện tặng quà nhân dân đã cấp phát cho 6.849/7126 hộ, 29.043/29.993 người với số tiền 2.904.300.000 đồng/2.999.300.000 đồng, đạt tỷ lệ 96,83%. Đã hoàn thành công

² Đã giải ngân 08 mô hình sinh kế (mô hình do Hội Nông dân; Hội Phụ nữ; Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên xã quản lý có 95 hộ tham gia với 183 con bò và con dê, số tiền giải ngân mua con giống là 3.750,2 triệu đồng).

³ Cuối năm 2024 toàn xã có 144 hộ nghèo chiếm 2,23%.

tác quyết toán Quà lễ tết độc lập 2/9, số tiền còn lại 95.000.000 đồng đã thực hiện nộp trả lại ngân sách nhà nước.

Đã chi trả kinh phí giải quyết chế độ, chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP, Nghị định số 154/2025/NĐ-CP với 17 trường hợp, tổng số tiền là 11.066.477.500.

5. Xây dựng kết cấu hạ tầng

- Công trình dân dụng: đơn đốc các đơn vị đẩy nhanh tiến độ các công trình Trường Mầm non Hòa Lợi và Trường Mầm non Mỹ Hưng với tổng mức đầu tư 57.800 triệu đồng.

- Công trình thủy lợi: hoàn thành sửa chữa cống Xẻo Vườn, cống Ba Đen, cống Mười Quân, gia cố sạt lở mái bảo vệ bờ kênh cống Cả Ráng Giữa (3 Suốt), cống Tổ NDTQ số 10 và cống Tổ NDTQ số 13 ấp Quý Thuận B; đang thi công kênh sừn cánh đồng sâu ấp Thạnh Khương B và kênh sừn ấp Thạnh Khương A; chuẩn bị sửa chữa cống Đê 418 và thi công 04 tuyến kênh: kênh Gò Miếu, kênh Đầu Vườn, kênh Tổ NDTQ số 6 và số 11 ấp Quý Bình.

- Xây dựng giao thông nông thôn: triển khai thi công Đường DX.03 liên xã Hòa Lợi – Quới Điền dài 2,5km, đường ĐA.02 xã Hòa Lợi dài 1,9km, đường ĐA.03 đường Đầu Giồng xã Mỹ Hưng dài 1km, tổng kinh phí 19.728 triệu đồng. Trong đó đường ĐA.03 đã thi công xong chờ nghiệm thu. Ngoài ra xã đã thực hiện vận động nguồn xã hội hóa để thực hiện xây dựng 03 cầu giao thông nông thôn với tổng kinh phí khoảng 1.040 triệu đồng (cầu ấp Thạnh Khương B, ấp Thạnh Trị Thượng, Ấp Quý Bình).

- Hệ thống điện, cấp nước tiếp tục được đầu tư, cải tạo, góp phần nâng cao năng lực phục vụ sản xuất, sinh hoạt của nhân dân.

6. Quản lý tài nguyên và môi trường

- *Tài nguyên*: thực hiện cấp 18 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trong đó có 07 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp lần đầu. Xử lý các trường hợp liên quan đất đai, xây dựng: Lập biên bản đình chỉ đối với 01 trường hợp xây dựng nhà ở trên đất không có thổ cư; ban hành 02 quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên lĩnh vực đất đai (đã thực hiện xong). Tiếp nhận và xây dựng kế hoạch sử dụng, quản lý đất công, đất công ít, đất bãi bồi đúng qui định. Hiện trên địa bàn xã Quới Điền có 120 thửa đất công, diện tích: 125.349,9 m², nhập từ 03 xã cũ: Mỹ Hưng 15 thửa; Quới Điền có 63 thửa; Hòa Lợi có 42 thửa. Đã mời 42/42 hộ dân về xã để trao đổi, bước đầu nhằm mục đích nắm ý kiến các hộ. Qua trao đổi có 40/42 hộ dân đang sử dụng đất không đồng ý giao trả lại đất cho UBND xã quản lý, yêu cầu được giao đất tiếp tục sử dụng.

- *Môi trường*: tập trung triển khai thực hiện các hoạt động trong công tác bảo vệ môi trường bao gồm: truyền thông nâng cao nhận thức của cộng đồng về bảo vệ môi trường⁴; ngăn chặn và kiểm soát ô nhiễm thông qua quản lý chất thải

⁴ Kết quả đã tổ chức tuyên truyền 1.145 cuộc, với 15.127 lượt người dân tham dự.

và kiểm tra môi trường, kết quả kiểm tra 16 cuộc 25 trường hợp, tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt nông thôn 87,53%⁵.

7. Phát triển kinh tế nhiều thành phần

Về kinh tế tập thể:

- *Tổ hợp tác:* Hiện toàn xã có 19 Tổ hợp tác (12 THT nông nghiệp và 07 THT phi nông nghiệp) với 695 thành viên; tập trung vào các ngành nghề nông nghiệp như: Nuôi bò, nuôi dê, nuôi gà, trồng dừa, trồng mai vàng, may gia công, đan dây nhựa trên khung sắt; đang phối hợp với Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ và Hội Cựu Chiến binh rà soát hoạt động của 19 Tổ hợp tác.

- *Hợp tác xã:* Trên địa bàn có 05 Hợp tác xã (HTX Nông nghiệp Quới Điền, HTX Nông nghiệp Mỹ Hưng, HTX Nông nghiệp Hòa Lợi, HTX Nông nghiệp Hòa Phát, HTX vận tải thủy bộ Thạnh Phú) với 586 thành viên tham gia, tổng số vốn điều lệ 9.423 triệu đồng, doanh thu năm sau cao hơn năm trước, ước doanh thu bình quân năm 2025 là 16,6 tỷ đồng⁶, đã giải quyết cho 188 lao động tại địa phương. Các HTX đã tổ chức Đại hội thường niên và Đại hội nhiệm kỳ trong năm 2025. Hỗ trợ 04 HTX lập hồ sơ để hưởng chính sách theo Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Về kinh tế tư nhân: trong năm phát triển mới 05 doanh nghiệp, giải thể 07 doanh nghiệp. Hiện nay, toàn xã có 28 doanh nghiệp hoạt động ổn định, các doanh nghiệp chủ yếu hoạt động trên lĩnh vực xăng dầu, xây dựng, thủy sản, kim loại, nội thất... Có 1.150 hộ kinh doanh cá thể đang hoạt động giảm 98 hộ.

Hoạt động khởi nghiệp, hỗ trợ đầu tư: Hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp được lãnh đạo quan tâm hỗ trợ. Tiếp tục duy trì 03 mô hình khởi nghiệp có hiệu quả cao trong Thanh niên⁷.

II. LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI

1. Giáo dục - đào tạo

Tiếp tục thực hiện tốt việc đổi mới công tác quản lý, phương pháp dạy và học, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh; xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Tổ chức thành công Lễ khai giảng năm học 2025 - 2026. Toàn xã có 9 Trường (03 Trường Mầm non, Mẫu giáo; 03 Trường Tiểu học và 03 Trường THCS). Về đội ngũ, toàn xã có 234 cán bộ, giáo viên, nhân viên (trong đó: 19 cán bộ quản lý, 36 nhân viên và 179 giáo viên). Xã đạt phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục Tiểu học mức độ 3, phổ cập Trung học cơ sở đạt mức độ 3. Tỷ lệ học sinh THCS bỏ học trong hè được giữ vững ở mức nhỏ hơn 0,4% (chỉ 05 em). Có 100% học sinh tốt nghiệp THCS. Công tác phân luồng học sinh đạt tỉ lệ

⁵ Số hộ đăng ký thu gom rác là 958 hộ, số hộ đào hố thu gom rác là 4.700 hộ.

⁶ Doanh thu HTX Hòa Phát ước 6 tỷ đồng, HTX Quới Điền ước 50 tỷ đồng, HTX Mỹ Hưng ước 7 tỷ đồng, HTX Hòa Lợi 15 tỷ đồng, HTX vận tải thủy bộ Thạnh Phú 4,78 tỷ đồng.

⁷ Mô hình trồng kiếng lá của thanh niên Phạm Minh Tân ấp Quí Khương; Mô hình nuôi ốc Bươu đen của thanh niên ấp Quí Thuận B; Mô hình vườn nho kết hợp tham quan trải nghiệm, của thanh niên Trần Văn Sang ấp Quí Thuận B.

95,37%. Tỷ lệ tuyển sinh vào lớp 10 đạt 68,04% (149/219). Toàn xã có 06/09 trường đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ 66,67%. Công tác huy động học sinh đạt tổng số 3508 học sinh với 142 nhóm, lớp, được phân bổ cụ thể như sau: Cấp Mầm non có 633 trẻ với 57 nhóm, lớp; Cấp Tiểu học có 1502 học sinh với 49 lớp; Cấp THCS có 1373 học sinh với 36 nhóm lớp. Tổ chức Chương trình “Vui Tết trung thu” cho trẻ em xã Quới Điền năm 2025 đã vận động xã hội hóa với tổng kinh phí 124.250.000 đồng với 3.760 phần quà.

2. Y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Chất lượng khám, điều trị bệnh ở Trạm Y tế xã được tăng cường, thực hiện tốt việc khám chữa bệnh ban đầu, năm 2025 đã khám và điều trị 14.600 lượt bệnh nhân. Tổng số trẻ em dưới 5 tuổi 1.184 trẻ, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng chiều cao 105/1.184 chiếm 8,87%, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng cân nặng 79/1.184 trẻ chiếm 6,67%. Thực hiện tốt Chương trình tiêm chủng mở rộng cho 326 trẻ em dưới 18 tháng tuổi đầy đủ 8 loại vắc xin, các bệnh truyền nhiễm được kiểm soát chặt chẽ, giám sát dinh dưỡng trẻ em. Công tác y tế học đường, khám sức khỏe định kỳ cho học sinh được phối hợp thực hiện đầy đủ. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng chống ngộ độc thực phẩm, thực hiện kiểm tra đột xuất vào các thời điểm cao điểm lễ, Tết.

3. Văn hóa thông tin - thể thao và truyền thanh

Các hoạt động văn hóa, thể thao tập trung phục vụ các sự kiện chính trị tại địa phương. Công tác tuyên truyền cổ động trực quan nhân các ngày lễ lớn và các sự kiện chính trị tại địa phương được tổ chức thực hiện tốt. Công tác xây dựng “Gia đình văn hóa”, “Ấp văn hóa” được chú trọng, tỷ lệ hộ gia đình văn hóa đạt 98,49%. Thực hiện tốt việc bảo quản, nâng cấp trang thiết bị, sửa chữa các cụm truyền thanh xuống cấp; phát huy hiệu quả hệ thống truyền thanh thông minh; duy trì tốt việc tiếp âm các Đài Trung ương, tỉnh; sản xuất chương trình địa phương.

4. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

UBND xã đã chỉ đạo các đơn vị nghiêm túc thực hiện các chương trình, kế hoạch, văn bản cấp tỉnh; phối hợp thực hiện các nhiệm vụ theo Công văn số 243/SKHCN-KHCN ngày 23/7/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Vĩnh Long, nhằm cụ thể hóa Nghị quyết 57-NQ/TW. Ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã Quới Điền. Ban Chỉ đạo đã đi vào hoạt động, nhằm tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất đối với các nhiệm vụ khoa học công nghệ.

- Về hạ tầng và thiết bị: Xã đã hoàn thành mục tiêu 100% máy tính/cán bộ công chức, tất cả đều kết nối Internet, đảm bảo hạ tầng phục vụ CDS, chính quyền điện tử và hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến 3 cấp hoạt động ổn định. Việc mua sắm thiết bị CNTT (máy scan, máy vi tính) đã được thực hiện để đẩy nhanh số hóa hồ sơ TTHC.

- Về quản lý và điều hành: 100% cán bộ, công chức sử dụng hiệu quả Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành và thư công vụ (đã đề nghị cấp đủ 100% tài khoản). Trên 90% văn bản đi được ký số điện tử của cơ quan, và trên 95% văn bản được xử lý hoàn toàn trên môi trường điện tử (không in giấy song song).

- Về cải cách hành chính (CCHC) và dịch vụ công: xã đã niêm yết công khai đầy đủ Danh mục TTHC sau sắp xếp đơn vị hành chính mới. 100% hồ sơ được tiếp nhận và xử lý đã được cập nhật lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, và đồng bộ 100% lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu và hỗ trợ người dân: Xã khai thác dữ liệu từ các CSDL Quốc gia (Dân cư, Hộ tịch) để giải quyết TTHC. Tổ Công nghệ số cộng đồng được thành lập và hoạt động hiệu quả, tổ chức hỗ trợ người dân nộp hồ sơ trực tuyến, và tích cực tuyên truyền lộ trình dùng công nghệ 2G. Đặc biệt, xã đã tích hợp được 41,42% Số sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID.

- An toàn thông tin và kiện toàn: công tác an toàn thông tin được chú trọng với việc cài đặt tường lửa, chống virus và phân công cán bộ phụ trách. Ban Chỉ đạo CDS do Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban đã được kiện toàn để chỉ đạo thống nhất các nhiệm vụ CDS.

- Phong trào Bình dân học vụ số: triển khai thực hiện các kế hoạch tập huấn của Sở Khoa học và Công nghệ và hướng dẫn các đối tượng có liên quan trên địa bàn xã tham gia thực hiện tập huấn trên nền tảng Bình dân học vụ số của tỉnh (Kế hoạch số 11/KH-SKHCHN ngày 01/8/2025, Kế hoạch số 13/KH-SKHCHN ngày 01/8/2025, Kế hoạch số 13/KH-SKHCHN ngày 01/8/2025, ...). Kết quả 100% cán bộ, công chức, viên chức tham gia học tập đầy đủ.

- UBND xã đã tổ chức thành công Tuần lễ Học tập suốt đời, tập trung lan tỏa thông điệp về sự cần thiết của việc tự học và ứng dụng công nghệ trong kỷ nguyên số. Xã đã tăng cường tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh và các cuộc họp dân, khuyến khích mọi người dân, đặc biệt là người lớn tuổi, tham gia học tập. Đặc biệt, phong trào này được lồng ghép chặt chẽ với nhiệm vụ Chuyển đổi số thông qua việc đẩy mạnh phong trào "Bình dân học vụ số". Các Tổ Công nghệ số cộng đồng đã tổ chức nhiều buổi hướng dẫn trực tiếp, giúp người dân thành thạo các kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến, nền tảng VNeID, và các ứng dụng tiện ích khác. Hoạt động này không chỉ nâng cao trình độ dân trí mà còn tạo thói quen học tập suốt đời, góp phần xây dựng xã hội số và đáp ứng yêu cầu của chính quyền điện tử.

5. Dân tộc và tôn giáo

Công tác dân tộc, tôn giáo và người có công được triển khai đầy đủ. Đã tham mưu UBND xã ban hành báo cáo công tác dân tộc, tôn giáo, tuyên truyền kỷ niệm 70 năm ngày Truyền thống ngành Quản lý nhà nước về tôn giáo (02/8/1955 - 02/8/2025); rà soát số lượng hộ dân tộc thiểu số, kết quả có 83 hộ có nhân khẩu là người dân tộc thiểu số; Thống kê cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng trên địa bàn xã toàn xã có 08 cơ sở tôn giáo, 13 cơ sở tín ngưỡng.

6. Lao động - Thương binh và Xã hội

Công tác chính sách, an sinh xã hội được quan tâm thực hiện, đặc biệt chăm lo cho các đối tượng chính sách vui xuân, đón tết⁸. Chi tiền hàng tháng cho đối tượng chính sách, người có công, bảo trợ xã hội đảm bảo đầy đủ, kịp thời; tổ chức tốt buổi họp mặt kỷ niệm 78 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2025)⁹; tổ chức kỷ niệm 58 năm sự kiện Quân sự (30/10/1967-30/10/2025) với 200 đại biểu tham dự với tổng kinh phí 28.320.000 đồng.

Từ đầu năm đến nay có 16 lao động tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; giải quyết việc làm thông qua phát triển kinh tế cho 1000 lao động. Tỷ lệ lao động qua đào tạo 7.154/8.019 lao động, đạt 89,21%, trong đó lao động qua đào tạo được cấp văn bằng chứng chỉ 3.189/8.019 lao động, đạt 39,76%.

Tỷ lệ độ bao phủ BHXH 32,473% (Trong đó BHXH bắt buộc 28,358%; BHXH tự nguyện 4,115%), bao phủ BHTN so với lực lượng lao động 28,482%; Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 95,2%.

Xã phối hợp các mạnh thường quân, doanh nghiệp, cá nhân hảo tâm trao tặng hơn 1.100 phần quà cho hộ nghèo, cận nghèo, hộ khó khăn và học sinh với tổng kinh phí trên 352 triệu đồng.

Công tác xây dựng nhà tình nghĩa, nhà tình thương tiếp tục được quan tâm thực hiện. Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo khó khăn về nhà ở được tập trung thực hiện, đến nay đã hoàn thành đưa vào sử dụng 73/73 căn, tổng kinh phí xây dựng 3.717,6 triệu đồng. Ngoài ra, xã đang tiếp tục triển khai xây dựng 11 căn cho hộ khó khăn về nhà ở từ nguồn vốn do Công ty Điện lực Vĩnh Long hỗ trợ với tổng kinh phí 660 triệu đồng (60 triệu đồng/căn).

III. LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG - AN NINH

Công tác quân sự địa phương tiếp tục được giữ vững. Tổ chức tiếp nhận và đăng ký 27 Quân nhân xuất ngũ về địa phương đúng theo quy định; thực hiện tốt công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2025 giao quân về trên 36/31 công dân đạt 116% chỉ tiêu huyện giao; tổ chức giải ngạch 70 công dân hoàn thành nhiệm vụ tham gia DQTV và kết nạp 72 lực lượng DQ mới; tổ chức tập huấn, huấn luyện DQTV đến nay đạt 276/311 đạt 88,7%; tổ chức đăng ký công dân nam đủ tuổi 17 trong năm (sinh năm 2008) 200 công dân đạt 100%; tổ chức đưa Quân nhân dự bị tham gia huấn luyện 18 đồng chí; kiện toàn tổ chức biên chế trong LLDQ, DBĐV theo hướng dẫn của cấp trên. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; tổ chức xét duyệt 03 hồ sơ chính sách cho các đối tượng theo Quyết định 62, 290 của Thủ tướng Chính phủ; phối hợp với Công an

⁸ Tổ chức thăm và tặng quà cho các đối tượng gia đình chính sách, hộ nghèo nhân dịp tết Nguyên đán Ất Ty, lễ 30/4 với 3222 phần quà, trị giá 1,018 tỷ đồng (nguồn Nhà nước, Mạnh thường quân hỗ trợ).

⁹ Tổ chức họp mặt kỷ niệm 78 năm ngày Thương binh Liệt sĩ (27/7/1945-27/7/2025), chi quà của Chủ tịch nước 565 suất với số tiền 171 triệu đồng; quà Ngân sách tỉnh 105 suất với số tiền 31,5 triệu đồng, thăm và tặng quà cho 65 gia đình chính sách, tổng số tiền 65,5 triệu đồng. Tổ chức họp mặt kỷ niệm 78 năm ngày Thương binh Liệt sĩ với 1.049 đại biểu (trong đó có 823 gia đình chính sách tham dự), kinh phí tổ chức: 90,472 triệu đồng.

xã tuần tra vũ trang trên địa bàn. Đưa 06 đồng chí bồi dưỡng kiến thức QP AN đối tượng 3. Phối hợp Bộ CHQS tỉnh tổ chức phúc tra QNDB hạng 1, 2 trên địa bàn. Tổ chức chi trả phụ cấp QNDB quý III năm 2025. Xây dựng các văn kiện SSCĐ, tác chiến phòng thủ, Kế hoạch CTĐ - CTCT, xây dựng Kế hoạch SSCĐ bảo vệ 80 năm Cách mạng tháng Tám, Quốc khánh 2/9. Tham mưu kiện toàn HĐNVQS, BCH PTDS, HĐGDQPAN. Tuyển quân 2026: Tổng số công dân nam đủ điều kiện gọi khám sức khỏe là 304 công dân (tăng 01 lý do công dân bỏ học chuyên trường).

Tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn xã ổn định, lực lượng công an xã đã tập trung thực hiện các kế hoạch tấn công trấn áp các loại tội phạm, đảm bảo an ninh trật tự. Tính đến thời điểm báo cáo về phạm pháp hình sự phát sinh 05/05 vụ; tệ nạn xã hội xảy ra 06 vụ, gồm 6 vụ đánh bạc, xử lý 12 đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy; vi phạm pháp luật trên lĩnh vực kinh tế, thương mại, tài nguyên môi trường: phát hiện 17 vụ, gồm: 01 vụ sản xuất, làm giả nhãn mác hàng hóa; 01 vụ mua bán hàng cấm, 01 vụ mua bán hàng giả, 08 vụ sử dụng công cụ kích điện khai thác thủy sản; 06 vụ vận chuyển khoáng sản không có nguồn gốc; tai nạn xã hội, cháy nổ, tai nạn giao thông: xảy ra 01/01 vụ tai nạn giao thông, làm chết 01/01 người, bằng cùng kỳ 2024; vi phạm pháp luật khác: xảy ra 03 vụ gồm, 02 vụ hủy hoại tài sản, 01 vụ gây tổn hại sức khỏe người khác. Triển khai thực hiện kế hoạch PCCC và CNCH năm 2025¹⁰. Tổ chức tuần tra vũ trang 185 cuộc 1.334 lực lượng¹¹. Tổ chức tuần tra kiểm soát¹² và giải tỏa hành lang an toàn giao thông¹³. Công tác xây dựng lực lượng được củng cố, kỷ cương, kỷ luật chấp hành điều lệnh được tăng cường; công tác hậu cần - kỹ thuật phục vụ kịp thời đáp ứng yêu cầu công tác và chiến đấu. Việc xây dựng phong trào “Toàn dân bảo vệ Tổ quốc” đạt nhiều kết quả tích cực. Thực hiện cập nhật, bổ sung dữ liệu dân cư, vận hành công tác quản lý cư trú trên hệ thống dữ liệu dân cư.

IV. CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ, CÔNG CHỨC

Cụ thể hóa kịp thời các văn bản liên quan đến công tác cải cách hành chính và triển khai đến CBCC thực hiện. Thực hiện niêm yết công khai các thủ tục, quy định về giải quyết hành chính để nhân dân theo dõi và thực hiện gồm có 314 TTHC cấp xã, 101 TTHC dùng chung cấp tỉnh, cấp xã. Ban hành quy chế văn hóa công sở đến CBCC, NLĐ, nhìn chung CBCC chấp hành tốt chế độ công

¹⁰ Kiểm tra, hướng dẫn công tác đảm bảo an toàn PCCC tại nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh 79 lượt, phát hiện, xử lý 04 trường hợp vi phạm quy định về PCCC, xử phạt 9 triệu đồng; phối hợp kiểm tra 09 cơ sở kinh doanh gas, 09 cơ sở giáo dục, 03 trạm y tế; vận động toàn dân giao nộp và đấu tranh với tội phạm, vi phạm pháp luật về vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo, không phát hiện vi phạm, kết quả vận động giao nộp 01 súng hơi, 01 bình hơi cay, 01 hộp pháo.

¹¹ giải tán 09 nhóm thanh thiếu niên tụ tập đêm khuya; nhắc nhở 04 điểm hát với nhau quá giờ; mời giáo dục, răn đe 45 lượt đối tượng.

¹² 310 cuộc 1.852 lực lượng; lập 57 biên bản vi phạm, xử phạt 85,75 triệu đồng.

¹³ 41 cuộc, nhắc nhở 16 hộ buôn bán cấp lòng, lề đường; xử phạt 02 trường hợp vi phạm lấn chiếm, số tiền 1 triệu đồng.

vụ, chưa có sự phản ánh về tinh thần thái độ phục vụ của người dân và doanh nghiệp.

Thực hiện tổ chức sắp xếp tinh gọn bộ máy hành chính các cấp theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và chỉ đạo của Trung ương, tỉnh, huyện. đến nay hoàn thành và đi vào hoạt động hợp nhất 03 xã Quới Điền-Hòa Lợi-Mỹ Hưng. Thực hiện tốt công tác tổ chức cán bộ, công chức, viên chức, công tác bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách trên địa bàn xã mới. Khối Chính quyền 40 người: gồm Hội đồng nhân dân 05 người, Ủy ban nhân dân xã 35 người (bao gồm 03 người BCH Quân sự xã). Ngoài ra, bố trí 11 người hoạt động không chuyên trách hỗ trợ.

V. CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ; TUYÊN TRUYỀN PHÁP LUẬT, TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI TỔ CÁO CÔNG DÂN

Nghiêm túc quán triệt, triển khai các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thường xuyên tuyên truyền, phổ biến Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản liên quan đến cán bộ, công chức, đoàn thể và Nhân dân. Từ đầu năm đến nay không phát hiện trường hợp vi phạm, không có vụ việc tham nhũng xảy ra.

Công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật được quan tâm, từ đầu năm đến nay Ủy ban nhân dân đã triển khai bằng nhiều hình thức phù hợp như thông qua các hình thức tuyên truyền như: tuyên truyền miệng gắn với việc lồng ghép sinh hoạt định kỳ chi tổ hội, các đoàn thể, tổ NDTQ. Ngoài ra, phối hợp với Ban Tuyên giáo Đảng ủy (Ban Xây dựng Đảng) viết tin tuyên truyền về pháp luật để tuyên truyền trên Đài truyền thanh xã, nhóm zalo của cơ quan, các chi, tổ, hội, tổ nhân dân tự quản; tuyên truyền trên cổng thông tin điện tử của xã để người dân dễ dàng tiếp cận, tìm kiếm, kết quả tuyên truyền được 186 cuộc có 2.865 lượt người tham dự. Nhìn chung, qua công tác tuyên truyền pháp luật giúp cho người dân trên địa bàn xã am hiểu, nâng cao nhận thức về chấp hành pháp luật và thực hiện đúng theo pháp luật.

Từ đầu năm đến nay Chủ tịch, công chức tiếp dân được 106 cuộc, 116 lượt người được tiếp. Nội dung chủ yếu là tranh chấp đất đai, những yêu cầu của công dân đều được lãnh đạo Ủy ban và công chức được phân công phụ trách giải thích đúng, hướng dẫn thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Từ đầu năm đến ngày 30/6/2025, xã Mỹ Hưng, Hòa Lợi, Quới Điền tiếp nhận 27 đơn, chủ yếu là tranh chấp đất đai. Đã xác minh và tổ chức hòa giải 22/27 đơn, kết quả thành 07 đơn, hướng dẫn nguyên đơn nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú (Tòa án nhân dân khu vực IX) giải quyết theo thẩm quyền 11 đơn, còn 9 đơn đang trong thời gian giải quyết.

Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 25/11/2025, xã nhận 35 đơn (trong đó tiếp nhận 09 đơn từ 03 xã cũ (Mỹ Hưng 03; Hòa Lợi 04 đơn; Quới Điền 02 đơn), nội dung đơn liên quan tranh chấp đất đai, trong đó:

- Đơn phản ánh, kiến nghị: 35 đơn¹⁴.
- Đơn tố cáo: 01 (đã giải quyết theo diện đơn phản ánh, kiến nghị).
- Tổ chức hòa giải 31/35 đơn.
- Số đơn hòa giải thành: 16 đơn (trong đó có 01 đơn tố cáo).
- Chuyển tòa án: 05 đơn.
- Nguyên đơn rút đơn: 04 đơn.
- Chuyển Phòng Kinh tế giải quyết: 01 đơn (đang giải quyết).
- Số đơn Hội đồng hoà giải xã đang trong thời hạn xác minh giải quyết: 09 đơn (đã hòa giải lần 01 là 05 đơn)¹⁵.

VI. HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

- Trung tâm PVHCC xã tiếp nhận 2.625/2995 hồ sơ trực tuyến (đạt tỷ lệ 87,6%) trong đó trả kết quả đúng và trước hạn 2.891 hồ sơ; hồ sơ trễ hạn 73 hồ sơ. Đang giải quyết 31 trường hợp (trong thời hạn giải quyết). Ngoài ra Trung tâm PVHCC tiếp nhận và giải quyết các thủ tục thông thường 1.588 hồ sơ.

- Theo đánh giá Bộ Chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp, Ủy ban nhân dân xã đạt 93,34/100 điểm. Xếp hạng 13/124 xã phường. Xếp loại xuất sắc.

C. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

Trong năm 2025, xã Quới Điền đạt được nhiều thuận lợi quan trọng tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, cụ thể như sau:

- Sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của Đảng ủy; sự giám sát chặt chẽ của Hội đồng nhân dân xã; sự điều hành quyết liệt, có trọng tâm của Ủy ban nhân dân xã đã tạo sự đồng bộ và hiệu quả trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

- Hệ thống chính trị vào cuộc tích cực, các ngành, đoàn thể phối hợp chặt chẽ; cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân đồng thuận, hưởng ứng, góp phần nâng cao chất lượng thực hiện các mục tiêu phát triển của địa phương.

- Kinh tế tiếp tục duy trì ổn định và tăng trưởng: Sản xuất nông nghiệp ổn định dù chịu ảnh hưởng hạn, mặn đầu năm; giá nông sản chủ lực tăng giúp cải thiện thu nhập người dân. Tiểu thủ công nghiệp có xu hướng phát triển khá; hoạt động thương mại đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất, tiêu dùng trên địa bàn.

- Văn hóa – xã hội chuyển biến tích cực: An sinh xã hội được quan tâm; thủ tục hành chính được công khai, minh bạch; công tác giảm nghèo triển khai hiệu quả, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân.

- Các chương trình mục tiêu như xóa nhà tạm, nhà dột cho người có công, hộ nghèo, cận nghèo, hộ khó khăn được thực hiện đúng tiến độ, bảo đảm yêu cầu.

¹⁴ Lĩnh vực đất đai 34 đơn (tranh chấp ranh đất 22 đơn; tranh chấp quyền sử dụng đất 10 đơn; tranh chấp đường đi 01 đơn; tranh chấp đất nghĩa địa 01 đơn). Tranh chấp tài sản 01 đơn.

¹⁵ Đang giải quyết 09 đơn (05 đơn tranh chấp QSDĐ, 04 đơn tranh chấp ranh đất)

- An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; tuyến quân đạt và vượt chỉ tiêu; các nhiệm vụ quốc phòng địa phương hoàn thành tốt.

- Công tác sắp xếp, tinh gọn bộ máy hành chính theo Nghị quyết 18-NQ/TW được triển khai đảm bảo tiến độ; các phòng chuyên môn và đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động ổn định theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

2. Những hạn chế và nguyên nhân

a) Hạn chế:

Mặc dù đạt nhiều kết quả tích cực, tình hình kinh tế – xã hội trong thời gian qua vẫn còn một số hạn chế như sau:

- Việc giải quyết một số nhiệm vụ sau khi đưa bộ máy chính quyền 2 cấp vào vận hành còn chậm.

- Trong lĩnh vực nông nghiệp – thủy sản, các vùng sản xuất tập trung chưa được hình thành rõ nét; phần lớn hộ dân canh tác nhỏ lẻ. Công tác quản lý đất công còn khó khăn; tại một số tuyến kênh vẫn xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường; một số công trình chưa hoàn tất giải phóng mặt bằng. Tỷ lệ hộ nghèo (không tính đối tượng bảo trợ xã hội) vẫn còn cao so với mặt bằng chung của tỉnh.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động văn hóa – thể thao, truyền thanh cơ sở còn thiếu và xuống cấp; hệ thống truyền thanh thông minh chưa phủ khắp 100% ấp.

- Một số tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật vẫn còn xảy ra.

b) Nguyên nhân:

- Sau sáp nhập xã, nhiệm vụ và vị trí việc làm có sự điều chỉnh; một số lĩnh vực phải chờ văn bản hướng dẫn nên tiến độ triển khai còn chậm.

- Tập quán sản xuất của người dân chủ yếu dựa vào canh tác truyền thống và tiêu thụ qua thương lái; số hộ tham gia THT, HTX còn ít. Hồ sơ đất công còn tồn đọng; việc giải phóng mặt bằng ảnh hưởng nhiều đến số lượng dừ của các hộ dân. Điều kiện phát triển kinh tế của hộ nghèo gặp nhiều khó khăn; ý thức bảo vệ môi trường của một bộ phận người dân còn hạn chế.

- Trang thiết bị phục vụ văn hóa và truyền thanh được đầu tư từ lâu, hiện đã lạc hậu và xuống cấp.

- Hoạt động của các loại đối tượng vi phạm ngày càng tinh vi, trong khi một bộ phận người dân còn chủ quan, chưa thực sự tuân thủ nghiêm các quy định pháp luật.

Phần thứ hai **KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2026**

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2026

Năm 2026, kinh tế – xã hội của tỉnh dự báo tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực nhờ tác động của quá trình tái cơ cấu kinh tế, cải thiện môi trường đầu tư – kinh doanh và sự nỗ lực trong công tác điều hành của các cấp, các ngành.

Đối với xã Quới Điền, sản xuất nông nghiệp kỳ vọng duy trì mức tăng trưởng ổn định; một số sản phẩm chủ lực tiếp tục được liên kết tiêu thụ. Hoạt động tiểu thủ công nghiệp cơ bản giữ vững; các nguồn vốn đầu tư được tập trung triển khai cho một số công trình, dự án trọng tâm. Công tác củng cố bộ máy chính quyền tiếp tục được quan tâm.

Bên cạnh đó, tình hình kinh tế – xã hội của xã vẫn dự báo đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức như tác động của biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn; biến động giá cả thị trường; hạn chế trong huy động nguồn lực phục vụ xây dựng nông thôn mới; đầu ra một số sản phẩm nông nghiệp chưa ổn định. Các yếu tố trên sẽ ảnh hưởng nhất định đến nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội của xã trong năm 2026.

II. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2026

1. Mục tiêu tổng quát

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhằm thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh, bền vững; ưu tiên đầu tư cho lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi và tăng cường ứng dụng khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, gắn với mục tiêu giảm nghèo bền vững. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; đồng thời đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí và tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước.

2. Dự kiến các chỉ tiêu chủ yếu

- Giá trị sản xuất nông nghiệp và thủy sản tăng bình quân 5%.
- Thu nhập bình quân đầu người đạt 80 triệu đồng/người/năm.
- Tổng thu ngân sách tăng bình quân từ 7%/năm trở lên. Trong đó, thu cân đối ngân sách tỉnh giao trên địa bàn đạt 39.570 triệu đồng.
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng bình quân 10%.
- Phát triển mới 04 doanh nghiệp.
- Phát triển thêm 150 ha dừa hữu cơ và nâng cao chất lượng diện tích dừa hữu cơ hiện có.

- Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt khu vực nông thôn đạt 88,5%. Vận động ít nhất 70 hộ đăng ký thu gom rác.
- Tỷ lệ học sinh trung học cơ sở bỏ học kéo giảm dưới 01%; đạt phổ cập giáo dục đối với trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.
- Tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 40,2%.
- Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 33%, (trong đó có 4,5% tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện); tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế từ 96% trở lên.
- Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm 0,34%.
- Giới thiệu việc làm cho 1.050 lao động; vận động 20 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng.
- Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt 85%.
- Tỷ lệ tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu trên giao; xây dựng và huấn luyện lực lượng dân quân đạt chỉ tiêu trên giao.
- Phần đầu 90% cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục và áp đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự; xã đạt an toàn về an ninh trật tự; kiểm chế, kéo giảm các loại tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến trật tự xã hội; xây dựng và thực hiện đạt xã không ma túy.
- Tỷ lệ hòa giải ở cơ sở được hòa giải thành đạt từ 85% trở lên.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NGÀNH, LĨNH VỰC

1. Lĩnh vực kinh tế

a) Sản xuất nông nghiệp:

- Phần đầu giá trị sản xuất nông nghiệp và thủy sản năm 2026 (theo giá so sánh 2010) đạt 408.504 triệu đồng, tăng 5% so với ước thực hiện năm 2025; phần đầu đạt 01 - 02 sản phẩm OCOP đạt 3 sao trở lên và công nhận lại 03 sản phẩm OCOP 3 sao (bánh pía, bánh bông lan, yến sào).
- Tiếp tục phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng bền vững gắn với đầu ra hàng hóa, vận động nhân dân tham gia canh tác vườn dừa hữu cơ và nâng cao chất lượng diện tích dừa hữu cơ hiện có, kiểm soát tốt tình hình sâu đầu đen gây hại trên dừa. Đẩy mạnh tái cơ cấu sản xuất gắn với xây dựng nông thôn mới; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện của địa phương. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học, đảm bảo môi trường chăn nuôi và thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh. Tổ chức kiểm tra điều kiện kinh doanh an toàn vệ sinh thực phẩm của các hộ kinh doanh. Từng bước tăng dần số lượng đàn heo, đàn bò, dê, gà gắn với tiêu thụ sản phẩm đầu ra.
- Thực hiện tốt việc quản lý chặt chẽ môi trường ao nuôi thủy sản; quan

tâm khuyến khích đầu tư, nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả: mô hình nuôi tôm càng xanh, nuôi cá phi, nuôi ốc bươu đen,... Tiếp tục chỉ đạo tuyên truyền, vận động các chủ tàu cá thực hiện thủ tục đăng ký, đăng kiểm, cấp giấy phép khai thác thủy sản, lắp đặt thiết bị giám sát hành trình theo quy định và cam kết không khai thác thủy sản bất hợp pháp.

- Chủ động thực hiện công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; tiếp tục tuyên truyền nâng cao ý thức người dân trong ứng phó và thích ứng với biến đổi khí hậu. Thực hiện công tác thủy lợi hợp lý nhằm phục vụ sản xuất, sinh hoạt và phòng, chống xâm nhập mặn, triều cường.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, duy trì ngày chủ nhật nông thôn mới. Tăng cường giám sát, đôn đốc thực hiện các công trình, dự án đầu tư xây dựng nông thôn mới; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện xây dựng xã nông thôn mới.

- Tập trung thực hiện các chính sách hỗ trợ nhà ở, phát triển sản xuất, học nghề, tạo việc làm; các hoạt động trợ giúp về tín dụng, hỗ trợ sản xuất,... góp phần nâng cao thu nhập cho hộ nghèo. Tổ chức tốt đợt rà soát, bình nghị hộ nghèo năm 2026 bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng.

b) Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:

Theo dõi chặt chẽ tình hình hoạt động của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp ổn định và phục hồi sản xuất. Tranh thủ nguồn kinh phí từ ngân sách tỉnh, địa phương và các nguồn kinh phí khác hỗ trợ hoạt động khuyến công, đầu tư đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

c) Thương mại - Dịch vụ:

- Phân đấu tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (theo giá hiện hành) đạt 505.865 triệu đồng, tăng 10% so với ước thực hiện năm 2025.

- Thu hút đầu tư hạ tầng thương mại, hệ thống phân phối, bán lẻ và nâng cấp chợ nông thôn; hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các thủ tục đầu tư dự án xây dựng, kinh doanh chợ Giồng Chùa. Quản lý chặt chẽ hoạt động Tổ Quản lý Chợ và sắp xếp bố trí các tiểu thương buôn bán nê nếp tại các chợ trên địa bàn xã. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, đảm bảo cung ứng hàng hóa đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân.

- Tiếp tục mở rộng và nâng cao hiệu quả đầu tư tín dụng cho nông nghiệp, nông thôn. Thực hiện chính sách ưu đãi tín dụng về hỗ trợ đầu tư cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, các hộ sản xuất nông, ngư nghiệp, tổ chức và cá nhân khởi nghiệp. Tạo điều kiện thuận lợi cho hộ nghèo được tiếp cận và vay các nguồn vốn ưu đãi gắn với nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn. Phát triển đa dạng các sản phẩm dịch vụ phục vụ thanh toán không dùng tiền mặt.

d) Thu chi ngân sách:

Tập trung chỉ đạo quyết liệt ngay từ đầu năm thực hiện đạt chỉ tiêu thu ngân sách. Khai thác các nguồn thu từ đất đai, hoạt động thương mại dịch vụ, các khoản thu từ thuế, phí, lệ phí, chống thất thu để đảm bảo cân đối ngân sách. Quản lý, điều hành chi ngân sách tiết kiệm, đúng quy định, trong phạm vi ngân sách được giao; thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ, hiệu quả, ưu tiên bố trí nguồn lực cho đầu tư phát triển, phục hồi kinh tế, thực hiện chính sách an sinh xã hội và điều chỉnh tiền lương. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý các sai phạm trong sử dụng ngân sách. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, thực hiện quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành; đồng thời tiếp tục rà soát, sắp xếp, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công, đặc biệt là nhà, đất công.

đ) Xây dựng kết cấu hạ tầng:

Tăng cường huy động các nguồn lực xã hội đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng. Chủ động lập kế hoạch đầu tư công năm 2026, kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026 - 2030 để sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư công từ ngân sách tỉnh, nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn hợp pháp khác. Tập trung tháo gỡ khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ thi công, đảm bảo giải ngân 100% kế hoạch vốn năm 2026, kiểm soát chặt chẽ chất lượng các công trình đầu tư¹⁶. Quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn xã. Khảo sát, đề xuất về trên đầu tư, cải tạo hệ thống điện, cấp nước, công trình thủy lợi góp phần nâng cao năng lực phục vụ sản xuất, sinh hoạt của nhân dân.

e) Quản lý tài nguyên và môi trường:

Tiếp tục quản lý và sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm các nguồn tài nguyên đất đai, khoáng sản, nước. Trong đó, tập trung chấn chỉnh, khắc phục tình trạng đất công, đất bãi bồi ven sông bị lấn, chiếm do lịch sử để lại qua các thời kỳ; kịp thời giải quyết các hồ sơ còn tồn đọng liên quan đến đất đai nhất là các hồ sơ cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân. Tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra và xử lý hoạt động khai thác khoáng sản, khoan giếng sử dụng nước ngầm trái phép. Kiểm soát tốt ô nhiễm môi trường thông qua truyền thông, kiểm tra và xử lý môi trường; xây dựng các mô hình thu gom, phân loại và xử lý rác sinh hoạt tại nguồn.

g) Phát triển kinh tế nhiều thành phần:

Tập trung củng cố nâng cao chất lượng các HTX, THT, nhất là các HTX, THT nông nghiệp, thành lập tổ dịch vụ chăm sóc vườn dừa hữu cơ. Triển khai thực hiện tốt chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển kinh tế hợp tác, đẩy mạnh các hoạt động tư vấn, hỗ trợ các loại hình kinh tế hợp tác, tạo điều kiện cho các HTX, THT mở rộng liên doanh, liên kết trao đổi hàng hóa, tiếp cận thị trường để thúc đẩy kinh tế hợp tác phát triển. Tích cực hỗ trợ các doanh nghiệp,

¹⁶ Năm 2026 dự kiến thi công 02 tuyến đường: ĐA.04 (xã Mỹ Hưng cũ) và DX.03 giai đoạn 2 (Hòa Lợi cũ).

hộ kinh doanh phục hồi, tái tạo năng lực sản xuất kinh doanh. Tăng cường tiếp xúc các doanh nghiệp, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

a) Nội vụ

- Tiếp tục hoàn thiện công tác tổ chức bộ máy, quản lý biên chế và hồ sơ cán bộ, nâng cao chất lượng công tác thi đua - Khen thưởng, theo dõi, hướng dẫn hoạt động các hội, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, dân vận chính quyền và dân chủ ở cơ sở trong hệ thống chính quyền. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đạt chuẩn, có tinh thần trách nhiệm cao.

- Huy động mọi nguồn lực trong xã hội, cộng đồng để cùng nhà nước thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, nhất là tập trung chăm lo Tết cho hộ nghèo, gia đình chính sách, người có công; đẩy mạnh các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” để chăm sóc các đối tượng chính sách được tốt hơn.

- Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Tập trung thực hiện đồng bộ các chính sách tạo việc làm mới và giải quyết việc làm; nâng cao chất lượng hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm. Chú trọng kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động, phòng chống tai nạn, cháy nổ trong lao động.

- Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; hướng dẫn, tạo điều kiện cho các tổ chức, cơ sở tôn giáo hoạt động đúng quy định của pháp luật. Đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực tôn giáo, đảm bảo giải quyết các thủ tục hành chính nhanh chóng, đúng quy định.

b) Giáo dục và Đào tạo

Tiếp tục đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo; nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; đặc biệt tăng cường giáo dục đạo đức, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh; giữ vững và nâng chất phổ cập giáo dục; tăng cường các giải pháp phòng, chống học sinh bỏ học; đẩy mạnh công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở. Sắp xếp, đầu tư mạng lưới trường lớp theo hướng tinh gọn, tập trung hiệu quả nhằm đáp ứng tối đa cho công tác huy động học sinh các cấp học; tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học các cấp học còn thiếu; duy trì và nâng chất trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 66,7% vào năm học 2025 - 2026. Phối hợp thực hiện công thư viện số (giáo trình, bài giảng, học liệu số), ứng dụng tốt công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác giảng dạy, học tập. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục học sinh về phòng chống tệ nạn xã hội, đảm bảo an toàn giao thông, phòng chống tai

nạn thương tích, an toàn vệ sinh thực phẩm, ý thức giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường,...

c) Văn hóa, Khoa học và Thông tin

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền các sự kiện chào mừng các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, của địa phương. Tiếp tục nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng xã văn hóa nông thôn mới. Tổ chức tốt các hoạt động vui xuân, đón tết cổ truyền 2026; tổ chức thành công Đại hội Thể dục - Thể thao. Tích cực kêu gọi đầu tư, phát triển hạ tầng thể dục thể thao và các khu vui chơi, giải trí; tổ chức các phong trào văn hóa, văn nghệ để thu hút người dân tham gia nhằm nâng cao sức khỏe, thể trạng. Phát huy hiệu quả hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin hiện có trong công tác thông tin cơ sở; lắp đặt ở khu vực Hòa Lợi cũ mỗi ấp 01 cụm truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu thông tin của nhân dân.

- Tập trung nguồn lực để triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm thúc đẩy Chuyển đổi số. Trọng tâm là đưa Tổ Công nghệ số Cộng đồng vào hoạt động hiệu quả để hỗ trợ người dân. Cung cấp thực chất, hiệu quả Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, đảm bảo 100% kết quả điện tử và xử lý các nhóm TTHC ưu tiên theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Mục tiêu quan trọng là đạt 100% TTHC được thực hiện thông suốt, không phụ thuộc địa giới hành chính tỉnh, 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được trực tuyến hóa và 100% hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh được xử lý trên môi trường điện tử. Thường xuyên rà soát, đề xuất đầu tư nâng cấp, hiện đại hóa trang thiết bị để phục vụ tốt nhất cho quá trình chuyển đổi số.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học công nghệ trên các lĩnh vực. Tập huấn và chuyển giao khoa học công nghệ góp phần nâng cao trình độ, kỹ thuật sản xuất cho nhân dân. Hỗ trợ người dân, hộ kinh doanh, HTX tạo và đăng ký thương hiệu cho sản phẩm, dịch vụ của mình lên sàn thương mại điện tử. Nhân rộng mô hình “Camera an ninh” trên các trục đường chính của xã.

d) Y tế

Tăng cường theo dõi, chỉ đạo giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh, các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh. Đẩy mạnh các biện pháp kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm; phòng chống ngộ độc thức ăn và phòng chống tai nạn thương tích. Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục sức khỏe nhằm nâng cao nhận thức của người dân trong phòng, chống dịch bệnh, công tác dân số kế hoạch hóa gia đình và tham gia bảo hiểm y tế.

3. Lĩnh vực quốc phòng - an ninh

a) Quốc phòng:

Thực hiện tốt công tác tuyển quân năm 2026. Tiếp tục duy trì nghiêm chế độ trực SSCĐ. Tổ chức đưa 304 công dân khám sức khỏe NVQS tuyển khu vực

tại BVĐK Khu vực Cù Lao Minh và thực hiện các bước tiếp theo cho công tác tuyển quân năm 2026. Tiếp tục điều chỉnh và hoàn thiện các văn kiện SSCĐ, tác chiến phòng thủ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, phúc tra QNDB hạng I, xây dựng các Kế hoạch SSCĐ theo từng đợt cao điểm.

b) An ninh:

Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp nghiệp vụ, nắm chắc tình hình, giải quyết ổn định những vấn đề phức tạp phát sinh có liên quan đến an ninh trật tự; tăng cường công tác bảo vệ các mục tiêu, địa bàn, lĩnh vực trọng điểm, không để xảy ra các tình huống phức tạp, đột xuất, bất ngờ. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, chú trọng thực hiện có kết quả các nghị quyết liên tịch về phòng, chống tội phạm, gắn với công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội. Công an xã phối hợp cùng Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã thường xuyên rà soát đánh giá, đề xuất củng cố kiện toàn nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Tổ nhân dân tự quản. Thành lập Ban an toàn giao thông xã và xây dựng kế hoạch kiểm tra xử lý vi phạm hành lang an toàn giao thông.

4. Công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí; tuyên truyền pháp luật, tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo công dân

Tăng cường thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; thực hiện tốt Luật Tiếp công dân; tập trung giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; tăng cường công tác đối thoại, tiếp dân. Chú trọng công tác hòa giải tại cơ sở. Tiếp tục thực hiện công tác phòng chống tham nhũng tiêu cực lãng phí.

5. Hoạt động của trung tâm phục vụ hành chính công

Trung tâm Phục vụ hành chính công thực hiện tốt giải quyết TTHC cho người dân theo phương châm “công khai, minh bạch, chính xác, đúng pháp luật”. Đồng thời, quán triệt công chức thực hiện đúng “5 ĐÚNG, 3 KHÔNG, 2 CHỦ”. Thực hiện tiếp nhận, xử lý và trả kết quả hồ sơ trên Cổng thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Tỉnh.

*(Kèm theo Phụ lục kết quả thực hiện các chỉ tiêu năm 2025
và phụ lục kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu năm 2026).*

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết của HĐND xã về phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026, Ủy ban nhân dân xã báo cáo Hội đồng nhân dân xã theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND xã;
- VP HĐND và UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT, PKT (Oanh).



Mai Hoàng Nhựt

Phụ lục
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NĂM 2025
(Kèm theo Báo cáo số 1405 /BC-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2025
của Ủy ban nhân dân xã Quới Điền)

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Kết quả thực hiện trong năm 2025	
				Kết quả	Tỷ lệ
A	B	C	2	3	4=3/2
I	CHỈ TIÊU KINH TẾ				
1	Tổng thu nhập bình quân đầu người	Trđ/người/ năm	75	75.67	100.9%
2	Tổng thu ngân sách	Triệu đồng	78,977	133,882	169.5%
3	Giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều	%	0,5-1	0.98	
4	Số doanh nghiệp phát triển mới	DN	1-2	3	
II	CHỈ TIÊU XÃ HỘI				
5	Giải quyết việc làm cho lao động	Lao động	434	434	100.0%
	Lao động làm việc có thời hạn ở nước ngoài	Lao động	8	8	100.0%
6	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	%	37.5	39.76	106.0%
7	Giữ vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi	Đạt	Đạt	Đạt	100.0%
	Giữ vững phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở mức độ 3	Đạt	Đạt	Đạt	100.0%
	Tỷ lệ học sinh THCS bỏ học	%	<0,4	0.15	Đạt
8	Tỷ lệ độ bao phủ BHXH	%	29	32.473	112.0%
	Trong đó: BHXH bắt buộc	%	26	28.358	109.1%
	BHXH tự nguyện	%	3	4.115	137.2%
	Tỷ lệ bao phủ BHTN so với lực lượng lao động	%	20.99	28.482	135.7%
	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	95	95.20	100.2%

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Kết quả thực hiện trong năm 2025	
				Kết quả	Tỷ lệ
A	B	C	2	3	4=3/2
III	CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG				
9	Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch	%	85	85.1	100.1%
10	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt nông thôn	%	85	87.53	103.0%
IV	QUỐC PHÒNG - AN NINH				
11	Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội	Đạt	Đạt	Đạt	100.0%
	Xã đạt chuẩn về an ninh	Đạt	Đạt	Đạt	100.0%
	Cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự	%	95	100	105.3%
	Áp đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự	%	70	100	142.9%
12	Thực hiện tốt công tác tuyển quân năm 2025	Thanh niên	31	36	116.1%
	Hoàn thành các chỉ tiêu về công tác Quốc phòng tại địa phương	%	85	88.7	104.4%

Phụ lục
KẾ HOẠCH NĂM 2026
*(Kèm theo Báo cáo số 1405 /BC-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2025
của Ủy ban nhân dân xã Quới Điền)*

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026
A	B	C	D
I	CHỈ TIÊU KINH TẾ		
1	Giá trị sản xuất nông nghiệp và thủy sản tăng	%	5
2	Tổng thu nhập bình quân đầu người	Trđ/người/ năm	80
3	Tổng thu ngân sách tăng	%	≥7
	Trong đó, thu cân đối ngân sách tỉnh giao trên địa bàn đạt	Triệu đồng	39.570
4	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng	%	10
5	Số doanh nghiệp phát triển mới	DN	4
6	Phát triển mới diện tích dừa hữu cơ và nâng cao chất lượng diện tích dừa hữu cơ hiện có	Ha	150
II	CHỈ TIÊU VĂN HÓA - XÃ HỘI, MÔI TRƯỜNG		
7	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt nông thôn	%	88,5
	Vận động hộ dân đăng ký thu gom rác.	Hộ	≥70
8	Tỷ lệ học sinh THCS bỏ học	%	<1
	Đạt phổ cập giáo dục với trẻ em từ 3 đến 5 tuổi	Đạt	Đạt
8	Tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ	%	40
10	Tỷ lệ độ bao phủ bảo hiểm xã hội	%	33
	Trong đó: BHXH tự nguyện	%	4,5
	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	≥96
11	Giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều	%	0,34

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>D</i>
12	Giải quyết việc làm cho lao động	Lao động	1.050
	Lao động làm việc có thời hạn ở nước ngoài	Lao động	20
13	Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến	%	85
IV	QUỐC PHÒNG - AN NINH		
14	Tỷ lệ tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ đạt chỉ tiêu trên giao	%	100
	Xây dựng và huấn luyện lực lượng dân quân đạt chỉ tiêu trên giao	%	-
	Tỷ lệ cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục và áp đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự	%	90
15	Xã đạt an toàn về an ninh trật tự	Đạt	Đạt
	Kiểm chế, kéo giảm các loại tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến trật tự xã hội	Đạt	Đạt
	Xây dựng và thực hiện đạt xã không ma túy	Đạt	Đạt
	Kéo giảm các loại tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến trật tự xã hội;	%	5
16	Tỷ lệ hòa giải ở cơ sở được hòa giải thành	%	≥85

Số: 1286/BC-UBND

Quới Điền, ngày 18 tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện Nghị quyết của HĐND xã về phát triển
kinh tế - xã hội năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã Quới Điền.

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội xã Quới Điền năm 2025, Ủy ban nhân dân xã Quới Điền báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết của HĐND xã về phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026 với các nội dung cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2025**

Năm 2025 là năm toàn tỉnh tập trung sắp xếp đơn vị hành chính và hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn – hiệu năng – hiệu lực – hiệu quả, để cùng cả nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới. Xác định được những nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện, ngay sau khi sáp nhập Ủy ban nhân dân xã đã tập trung lãnh, chỉ đạo các ngành, các ấp tổ chức triển khai ngay các kế hoạch¹, nhiệm vụ trong năm 2025 với tinh thần “Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương – Đột phá – Phát triển”; quan tâm chăm lo cho người nghèo, gia đình chính sách, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã. Kết quả thực hiện trong năm 2025 cụ thể như sau:

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, ước có 12/12 chỉ tiêu đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu cụ thể:

- Tổng thu nhập bình quân đầu người đạt 75,67 triệu đồng/người/năm, đạt 100,9% (Nghị quyết Tổng thu nhập bình quân đầu người đạt 75 triệu đồng/người/năm).
- Tổng thu ngân sách đến hết tháng 10 năm 2025 đạt 133.882 triệu đồng, đạt 169,5% (Nghị quyết 78.977 triệu đồng).
- Cuối năm 2025 tỷ lệ hộ nghèo giảm 0,98% (Nghị quyết Giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều từ 0,5-1%).

¹ Ban hành Kế hoạch số 538/KH-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2025 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội xã Quới Điền năm 2025.

4. Phát triển mới 03 doanh nghiệp (Nghị quyết 1-2 doanh nghiệp).

5. Giải quyết việc làm cho 434 lao động đạt 100%; lao động làm việc có thời hạn ở nước ngoài 08 lao động, đạt 100% (Nghị quyết 434 lao động, lao động làm việc có thời hạn ở nước ngoài 8 lao động).

6. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 39,76%, đạt 106% (Nghị quyết Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ 37,5%).

7. Giữ vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở mức độ 3; tỷ lệ học sinh THCS bỏ học 0,15% (Nghị quyết giữ vững phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở mức độ 3. Tỷ lệ học sinh THCS bỏ học dưới 0,4%).

8. Tỷ lệ độ bao phủ BHXH 32,473%, đạt 112% (Trong đó BHXH bắt buộc 28,358%, đạt 109,1%; BHXH tự nguyện 4,115%, đạt 137,2%), bao phủ BHYT so với lực lượng lao động 28,482% đạt 135,7%, tỷ lệ bao phủ BHYT 95,2% đạt 100,2%. (Nghị quyết Tỷ lệ độ bao phủ BHXH 29%, trong đó BHXH bắt buộc 26%; BHXH tự nguyện 3%), bao phủ BHYT so với lực lượng lao động 20,99%, bao phủ BHYT 95%).

9. Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch 85,1%, đạt 100,1% (Nghị quyết 85%).

10. Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt nông thôn 87,53%, đạt 103% (Nghị quyết 85%).

11. Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Xã đạt chuẩn về an ninh, trật tự, 100% cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục và áp đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự (Nghị quyết Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Phần đầu xã đạt chuẩn về an ninh, trật tự; 95% cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục và 70% áp đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự).

12. Thực hiện tốt công tác tuyển quân năm 2025 giao quân về trên 36/31 công dân đạt 116%. Huấn luyện cho các đối tượng 276/311 lực lượng đạt 88,7% (Nghị quyết Thực hiện tốt công tác tuyển quân năm 2025 và hoàn thành các chỉ tiêu về công tác Quốc phòng tại địa phương (huấn luyện đạt 85%)).

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN THEO NGÀNH, LĨNH VỰC

I. LĨNH VỰC KINH TẾ

1. Sản xuất nông nghiệp

Tình hình sản xuất nông - lâm - thủy sản gặp nhiều khó khăn, xâm nhập mặn xảy ra sớm, sâu phần nào gây tác động đến sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của người dân; tuy nhiên, với nhiều biện pháp ứng phó chủ động và linh hoạt, sản xuất nông nghiệp - thủy sản vẫn tiếp tục được duy trì và tăng trưởng ở mức khá cao. *Giá trị sản xuất nông nghiệp - thủy sản (theo giá so sánh 2010) ước 389.051 triệu đồng.*

a) Trồng trọt:

Diện tích cây dừa: 3.178,4 ha, trong đó diện tích cho trái 2.674,26 ha, diện tích vận động tham gia trồng dừa hữu cơ 767,13 ha, diện tích dừa hữu cơ đạt chứng nhận 622,28 ha, sản lượng thu hoạch ước đạt 24,9 triệu trái. Giá dừa trong những tháng đầu năm tăng khá cao so với cùng kỳ, giao động bình quân từ 70.000 - 230.000 đồng/chục. Cây dừa hiện phát triển khá tốt, thường xuyên tuyên truyền vận động hộ trồng dừa chăm sóc và theo dõi diễn biến tình hình sâu đầu đen gây hại trên cây dừa. Phối hợp với các cơ quan chức năng phóng thích 1.036.000 ong ký sinh phòng trừ sâu đầu đen hại dừa trên địa bàn.

b) Chăn nuôi:

Tiếp tục phát triển theo hướng chất lượng và hiệu quả, chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học nhằm tạo sản phẩm sạch, chất lượng cho người tiêu dùng. Hộ dân chủ yếu chăn nuôi nhỏ lẻ với tổng đàn bò 8.843 con, đàn dê 8.858 con, đàn heo 6.263 con, đàn gia cầm 517.000 con. Có hơn 301,4 ha đất trồng cỏ làm thức ăn cho gia súc trên địa bàn. Trong năm, xã xảy ra 01 ổ dịch bệnh Dịch tả heo Châu Phi, qua triển khai thực hiện các giải pháp phòng, chống dịch đã buộc tiêu hủy 126 con heo với khối lượng 3.389 kg; đồng thời tuyên truyền người chăn nuôi thực hiện chăn nuôi an toàn sinh học và thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

c) Nuôi trồng thủy sản:

Nuôi trồng thủy sản phát triển khá ổn định. Tổng diện tích nuôi thủy sản ước khoảng 214,87 ha (ngoài đê là 25,66 ha, trong đê 169,21 ha), trong đó diện tích tôm biển 78,5 ha (ước diện tích thả nuôi 39,25 ha), diện tích thủy sản nước ngọt 136,37 ha (ước diện tích thả nuôi 136,37 ha); sản lượng nuôi trồng ước đạt 845,7 tấn.

d) Hoạt động khai thác thủy sản:

- Hoạt động khai thác thủy sản tiếp tục diễn ra thuận lợi, thời tiết tương đối ổn định, giá cả các mặt hàng thủy hải sản tiêu thụ ổn định. Tổng số tàu cá đăng ký trên địa bàn là 73 tàu, trong đó có 03 tàu có chiều dài từ 15 mét trở lên, các phương tiện khai thác hoạt động thường xuyên và có hiệu quả. Tiếp tục theo dõi công tác chống khai thác IUU trên địa bàn. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các chủ tàu khai thác hải sản chấp hành đúng quy định của pháp luật về thủy sản. Sản lượng khai thác ước đạt 1329,2 tấn.

đ) Xây dựng nông thôn mới:

Công tác được triển khai quyết liệt và đồng bộ. Xã Quới Điền sau sáp nhập đã đạt chuẩn xã nông thôn mới, hiện nay xã đang tập trung xây dựng xã Nông thôn mới nâng cao. Qua rà soát xã Quới Điền cơ bản đạt 13/19 tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, còn 06 tiêu chí chưa đạt (Tiêu chí 2 Giao thông, Tiêu chí 5 Giáo dục, Tiêu chí 10 Thu nhập, Tiêu chí 16 Tiếp cận pháp luật, Tiêu chí 17 Môi trường, Tiêu chí 19 Quốc phòng và An ninh). Duy trì thực hiện ngày chủ nhật NTM, đã tổ chức 187 cuộc với 9.357 lượt người tham gia.

e) Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững:

Các mô hình giảm nghèo được duy trì². Cuối năm 2025, toàn xã có 81 hộ nghèo chiếm 1,25%, so với cuối năm 2024 tỷ lệ hộ nghèo là 2,23%, giảm 0,98%.

g) Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP):

Toàn xã hiện có 05 sản phẩm OCOP đạt tiêu chuẩn 3 sao: Bánh pía, Bánh bông lan, Cây mai vàng, Rượu nếp vắt Kim Ngân, Yến sào Sao Vàng.

h) Công tác thủy lợi - phòng chống thiên tai, hạn mặn:

Về công trình thủy lợi toàn xã có 21 cống, 59 tuyến kênh nội đồng với chiều dài 127,947 km và 14,3 km đê bao. Theo dõi, phối hợp đóng, mở các cống; đề xuất nạo vét các tuyến kênh, sửa chữa cống, đê bao trên địa bàn đảm bảo tưới, tiêu trong sản xuất nông nghiệp và phòng chống thiên tai.

2. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh 2010) ước 35.447 triệu đồng.

Toàn xã có 45 cơ sở tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề truyền thống, các sản phẩm thế mạnh được duy trì và phát triển như: May gia công, đan dây nhựa trên khung sắt, mộc gia dụng, hàn tiện, sửa chữa ghe tàu...

3. Thương mại - Dịch vụ

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ xã hội (theo giá hiện hành) ước 459.877 triệu đồng. Các cơ sở kinh doanh, buôn bán cung cấp đủ và kịp thời hàng hóa tiêu dùng cho Nhân dân. Hiện tại, hoạt động kinh doanh tại 03 chợ đang diễn ra tốt, bảo đảm cung cấp đầy đủ nhu yếu phẩm phục vụ nhu cầu của Nhân dân.

Hoạt động tín dụng của các Ngân hàng đáp ứng được yêu cầu cho Nhân dân để phát triển kinh tế và tiêu dùng. Dư nợ Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT là 314.000 triệu đồng; Ngân hàng Chính sách xã hội 80.481 triệu đồng với 2.428 hộ vay.

4. Thu chi ngân sách

Tổng thu ngân sách đến hết tháng 10 năm 2025 đạt 133.882/78.977 triệu đồng, đạt 169,5% so với dự toán Hội đồng nhân dân xã giao (sau sắp xếp). Tổng chi ngân sách đến hết tháng 10 năm 2025 đạt 80.843/78.977 triệu đồng, đạt 102,4% so với dự toán Hội đồng nhân dân xã giao (sau sắp xếp).

Thực hiện Nghị quyết số 263/2025/NQ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Chính Phủ về việc tặng quà Nhân dân nhân dịp kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9. UBND xã tổ chức triển khai thực hiện tặng quà nhân dân đã cấp phát cho 6.849/7126 hộ, 29.043/29.993 người với số tiền 2.904.300.000 đồng/2.999.300.000 đồng, đạt tỷ lệ 96,83%. Đã hoàn thành công

² Đã giải ngân 08 mô hình sinh kế (mô hình do Hội Nông dân; Hội Phụ nữ; Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên xã quản lý có 95 hộ tham gia với 183 con bò và con dê, số tiền giải ngân mua con giống là 3.750,2 triệu đồng).

tác quyết toán Quà lễ tết độc lập 2/9, số tiền còn lại 95.000.000 đồng đã thực hiện nộp trả lại ngân sách nhà nước.

Đã chi trả kinh phí giải quyết chế độ, chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP với 17 trường hợp, tổng số tiền là 11.066.480.000.

5. Xây dựng kết cấu hạ tầng

- Công trình dân dụng: đơn đốc các đơn vị đẩy nhanh tiến độ các công trình Trường Mầm non Hòa Lợi và Trường Mầm non Mỹ Hưng với tổng mức đầu tư 57.800 triệu đồng.

- Công trình thủy lợi: hoàn thành sửa chữa cống Xẻo Vườn, cống Ba Đen, cống Mười Quân, gia cố sạt lở mái bảo vệ bờ kênh cống Cả Ráng Giữa (3 Suốt); đang sửa chữa cống Tổ NDTQ số 10 và 13 Quý Thuận B, cống Đê 418; chuẩn bị thi công 06 tuyến kênh: kênh sườn cánh đồng sâu, kênh sườn, kênh Gò Miếu, kênh Đầu Vườn, kênh Tổ NDTQ số 6 và số 11 ấp Quý Bình.

- Xây dựng giao thông nông thôn: triển khai thi công Đường DX.03 liên xã Hòa Lợi – Quới Điền dài 2,5km, đường ĐA.02 xã Hòa Lợi dài 1,9km, đường ĐA.03 đường Đầu Giồng xã Mỹ Hưng dài 1km, tổng kinh phí 19.728 triệu đồng. Trong đó đường ĐA.03 đã thi công xong chờ nghiệm thu. Ngoài ra xã đã thực hiện vận động nguồn xã hội hóa để thực hiện xây dựng 03 cầu giao thông nông thôn với tổng kinh phí khoảng 1.040 triệu đồng (cầu ấp Thạnh Khương B, ấp Thạnh Trị Thượng, Ấp Quý Bình).

- Hệ thống điện, cấp nước tiếp tục được đầu tư, cải tạo, góp phần nâng cao năng lực phục vụ sản xuất, sinh hoạt của nhân dân.

6. Quản lý tài nguyên và môi trường

- *Tài nguyên*: thực hiện cấp 18 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trong đó có 07 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp lần đầu. Xử lý các trường hợp liên quan đất đai, xây dựng: Lập biên bản đình chỉ đối với 01 trường hợp xây dựng nhà ở trên đất không có thổ cư; ban hành 02 quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên lĩnh vực đất đai (đã thực hiện xong). Tiếp nhận và xây dựng kế hoạch sử dụng, quản lý đất công, đất công ít, đất bãi bồi đúng qui định. Hiện trên địa bàn xã Quới Điền có 120 thửa đất công, diện tích: 125.349,9 m², nhập từ 03 xã cũ: Mỹ Hưng 15 thửa; Quới Điền có 63 thửa; Hòa Lợi có 42 thửa. Đã mời 42/42 hộ dân về xã để trao đổi, bước đầu nhằm mục đích nắm ý kiến các hộ. Qua trao đổi có 40/42 hộ dân đang sử dụng đất không đồng ý giao trả lại đất cho UBND xã quản lý, yêu cầu được giao đất tiếp tục sử dụng.

- *Môi trường*: tập trung triển khai thực hiện các hoạt động trong công tác bảo vệ môi trường bao gồm: truyền thông nâng cao nhận thức của cộng đồng về bảo vệ môi trường³; ngăn chặn và kiểm soát ô nhiễm thông qua quản lý chất thải

³ Kết quả đã tổ chức tuyên truyền 1.145 cuộc, với 15.127 lượt người dân tham dự.

và kiểm tra môi trường, kết quả kiểm tra 13 cuộc 28 trường hợp, tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt nông thôn 87,53%⁴.

7. Phát triển kinh tế nhiều thành phần

Về kinh tế tập thể:

- *Tổ hợp tác:* Hiện toàn xã có 19 Tổ hợp tác (12 THT nông nghiệp và 07 THT phi nông nghiệp) với 695 thành viên; tập trung vào các ngành nghề nông nghiệp như: Nuôi bò, nuôi dê, nuôi gà, trồng dừa, trồng mai vàng, may gia công, đan dây nhựa trên khung sắt; các THT hoạt động ổn định nhưng hiệu quả mang lại chưa cao.

- *Hợp tác xã:* Trên địa bàn có 05 Hợp tác xã (HTX Nông nghiệp Quới Điền, HTX Nông nghiệp Mỹ Hưng, HTX Nông nghiệp Hòa Lợi, HTX Nông nghiệp Hòa Phát, HTX vận tải thủy bộ Thạnh Phú) với 586 thành viên tham gia, tổng số vốn điều lệ 9.423 triệu đồng, doanh thu năm sau cao hơn năm trước, ước doanh thu bình quân năm 2025 là 16,6 tỷ đồng⁵, đã giải quyết cho 188 lao động tại địa phương. Các HTX đã tổ chức Đại hội thường niên và Đại hội nhiệm kỳ trong năm 2025. Hỗ trợ 04 HTX lập hồ sơ để hưởng chính sách theo Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Về kinh tế tư nhân: trong năm phát triển mới 05 doanh nghiệp, giải thể 07 doanh nghiệp. Hiện nay, toàn xã có 28 doanh nghiệp hoạt động ổn định, các doanh nghiệp chủ yếu hoạt động trên lĩnh vực xăng dầu, xây dựng, thủy sản, kim loại, nội thất... Có 1.150 hộ kinh doanh cá thể đang hoạt động giảm 98 hộ.

Hoạt động khởi nghiệp, hỗ trợ đầu tư: Hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp được lãnh đạo quan tâm hỗ trợ. Tiếp tục duy trì 03 mô hình khởi nghiệp có hiệu quả cao trong Thanh niên⁶.

II. LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI

1. Giáo dục - đào tạo

Tiếp tục thực hiện tốt việc đổi mới công tác quản lý, phương pháp dạy và học, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh; xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Tổ chức thành công Lễ khai giảng năm học 2025 - 2026. Toàn xã có 9 Trường (03 Trường Mầm non, Mẫu giáo; 03 Trường Tiểu học và 03 Trường THCS). Về đội ngũ, toàn xã có 234 cán bộ, giáo viên, nhân viên (trong đó: 19 cán bộ quản lý, 36 nhân viên và 179 giáo viên). Xã đạt phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục Tiểu học mức độ 3, phổ cập Trung học cơ sở đạt mức độ 3. Tỷ lệ học sinh THCS bỏ học trong học được giữ vững ở mức nhỏ hơn 0,4% (chỉ 05 em). Có 100% học sinh tốt nghiệp THCS. Công tác phân luồng học sinh đạt tỉ lệ

⁴ Số hộ đăng ký thu gom rác là 958 hộ, số hộ đào hố thu gom rác là 4.700 hộ.

⁵ Doanh thu HTX Hòa Phát ước 6 tỷ đồng, HTX Quới Điền ước 50 tỷ đồng, HTX Mỹ Hưng ước 7 tỷ đồng, HTX Hòa Lợi 15 tỷ đồng, HTX vận tải thủy bộ Thạnh Phú 4,78 tỷ đồng.

⁶ Mô hình trồng kiếng lá của thanh niên Phạm Minh Tân ấp Quí Khương; Mô hình nuôi ốc Bươu đen của thanh niên ấp Quí Thuận B; Mô hình vườn nho kết hợp tham quan trải nghiệm, của thanh niên Trần Văn Sang ấp Quí Thuận B.

95,37%. Tỷ lệ tuyển sinh vào lớp 10 đạt 68,04% (149/219). Toàn xã có 06/09 trường đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ 66,67%. Công tác huy động học sinh đạt tổng số 3508 học sinh với 142 nhóm, lớp, được phân bổ cụ thể như sau: Cấp Mầm non có 633 trẻ với 57 nhóm, lớp; Cấp Tiểu học có 1502 học sinh với 49 lớp; Cấp THCS có 1373 học sinh với 36 nhóm lớp. Tổ chức Chương trình “Vui Tết trung thu” cho trẻ em xã Quới Điền năm 2025 đã vận động xã hội hóa với tổng kinh phí 124.250.000 đồng với 3.760 phần quà.

2. Y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Chất lượng khám, điều trị bệnh ở Trạm Y tế xã được tăng cường, thực hiện tốt việc khám chữa bệnh ban đầu, năm 2025 đã khám và điều trị 3.862 lượt bệnh nhân. Tổng số trẻ em dưới 5 tuổi 1.184 trẻ, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng chiều cao 105/1.184 chiếm 8,87%, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng cân nặng 79/1.184 trẻ chiếm 6,67%. Thực hiện tốt Chương trình tiêm chủng mở rộng cho 326 trẻ em dưới 18 tháng tuổi đầy đủ 8 loại vắc xin, các bệnh truyền nhiễm được kiểm soát chặt chẽ, giám sát dinh dưỡng trẻ em. Công tác y tế học đường, khám sức khỏe định kỳ cho học sinh được phối hợp thực hiện đầy đủ. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng chống ngộ độc thực phẩm, thực hiện kiểm tra đột xuất vào các thời điểm cao điểm lễ, Tết.

3. Văn hóa thông tin - thể thao và truyền thanh

Các hoạt động văn hóa, thể thao tập trung phục vụ các sự kiện chính trị tại địa phương. Công tác tuyên truyền cổ động trực quan nhân các ngày lễ lớn và các sự kiện chính trị tại địa phương được tổ chức thực hiện tốt. Công tác xây dựng “Gia đình văn hóa”, “Ấp văn hóa” được chú trọng, tỷ lệ hộ gia đình văn hóa đạt 98,49%. Thực hiện tốt việc bảo quản, nâng cấp trang thiết bị, phát huy hiệu quả hệ thống truyền thanh thông minh; duy trì tốt việc tiếp âm các Đài Trung ương, tỉnh; sản xuất chương trình địa phương.

4. Khoa học công nghệ, chuyển đổi số

Hoạt động chuyển đổi số có nhiều tiến bộ: Triển khai Kế hoạch số 604/KH-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2025 về việc tổ chức cao điểm truyền thông và vận động tích hợp Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID trên địa bàn xã Quới Điền đến nay toàn xã đã tích hợp được 12.460/30.082 nhân khẩu đạt tỉ lệ 41,42%. Thực hiện tốt công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính; 100% cán bộ, công chức sử dụng hộp thư điện tử công vụ, hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

5. Dân tộc và tôn giáo

Công tác dân tộc, tôn giáo và người có công được triển khai đầy đủ. Đã tham mưu UBND xã ban hành báo cáo công tác dân tộc, tôn giáo, tuyên truyền kỷ niệm 70 năm ngày Truyền thống ngành Quản lý nhà nước về tôn giáo (02/8/1955 - 02/8/2025); rà soát số lượng hộ dân tộc thiểu số, kết quả có 83 hộ có nhân khẩu là người dân tộc thiểu số; Thống kê cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng trên địa bàn xã toàn xã có 08 cơ sở tôn giáo, 13 cơ sở tín ngưỡng.

6. Lao động - Thương binh và Xã hội

Công tác chính sách, an sinh xã hội được quan tâm thực hiện, đặc biệt chăm lo cho các đối tượng chính sách vui xuân, đón tết⁷. Chi tiền hàng tháng cho đối tượng chính sách, người có công, bảo trợ xã hội đảm bảo đầy đủ, kịp thời; tổ chức tốt buổi họp mặt kỷ niệm 78 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2025)⁸; tổ chức kỷ niệm 58 năm sự kiện Quân sự (30/10/1967-30/10/2025) với 200 đại biểu tham dự với tổng kinh phí 28.320.000 đồng.

Từ đầu năm đến nay có 16 lao động tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; giải quyết việc làm thông qua phát triển kinh tế cho 1000 lao động. Tỷ lệ lao động qua đào tạo 7.154/8.019 lao động, đạt 89,21%, trong đó lao động qua đào tạo được cấp văn bằng chứng chỉ 3.189/8.019 lao động, đạt 39,76%.

Tỷ lệ độ bao phủ BHXH 32,473% (Trong đó BHXH bắt buộc 28,358%; BHXH tự nguyện 4,115%), bao phủ BHTN so với lực lượng lao động 28,482%; Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 95,2%.

Xã phối hợp các mạnh thường quân, doanh nghiệp, cá nhân hảo tâm trao tặng hơn 1.100 phần quà cho hộ nghèo, cận nghèo, hộ khó khăn và học sinh với tổng kinh phí trên 352 triệu đồng.

Công tác xây dựng nhà tình nghĩa, nhà tình thương tiếp tục được quan tâm thực hiện. Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo khó khăn về nhà ở được tập trung thực hiện, đến nay đã hoàn thành đưa vào sử dụng 73/73 căn, tổng kinh phí xây dựng 3.717,6 triệu đồng. Ngoài ra, xã đang tiếp tục triển khai xây dựng 11 căn cho hộ khó khăn về nhà ở từ nguồn vốn do Công ty Điện lực Vĩnh Long hỗ trợ với tổng kinh phí 660 triệu đồng (60 triệu đồng/căn).

III. LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG - AN NINH

Công tác quân sự địa phương tiếp tục được giữ vững. Tổ chức tiếp nhận và đăng ký 27 Quân nhân xuất ngũ về địa phương đúng theo quy định; thực hiện tốt công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2025 giao quân về trên 36/31 công dân đạt 116% chỉ tiêu huyện giao; tổ chức giải ngạch 70 công dân hoàn thành nhiệm vụ tham gia DQTV và kết nạp 72 lực lượng DQ mới; tổ chức tập huấn, huấn luyện DQTV đến nay đạt 276/311 đạt 88,7%; tổ chức đăng ký công dân nam đủ tuổi 17 trong năm (sinh năm 2008) 200 công dân đạt 100%; tổ chức đưa Quân nhân dự bị tham gia huấn luyện 18 đồng chí; kiện toàn tổ chức biên chế trong LLDQ, DBĐV theo hướng dẫn của cấp trên. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; tổ chức xét duyệt 03 hồ sơ chính sách cho các đối tượng theo Quyết định 62, 290 của Thủ tướng Chính phủ; phối hợp với Công an

⁷ Tổ chức thăm và tặng quà cho các đối tượng gia đình chính sách, hộ nghèo nhân dịp tết Nguyên đán Ất Ty, lễ 30/4 với 3222 phần quà, trị giá 1,018 tỷ đồng (nguồn Nhà nước, Mạnh thường quân hỗ trợ).

⁸ Tổ chức họp mặt kỷ niệm 78 năm ngày Thương binh Liệt sĩ (27/7/1945-27/7/2025), chi quà của Chủ tịch nước 565 suất với số tiền 171 triệu đồng; quà Ngân sách tỉnh 105 suất với số tiền 31,5 triệu đồng, thăm và tặng quà cho 65 gia đình chính sách, tổng số tiền 65,5 triệu đồng. Tổ chức họp mặt kỷ niệm 78 năm ngày Thương binh Liệt sĩ với 1.049 đại biểu (trong đó có 823 gia đình chính sách tham dự), kinh phí tổ chức: 90,472 triệu đồng.

xã tuần tra vũ trang trên địa bàn. Đưa 06 đồng chí bồi dưỡng kiến thức QP AN đối tượng 3. Phối hợp Bộ CHQS tỉnh tổ chức phúc tra QNDB hạng 1, 2 trên địa bàn. Tổ chức chi trả phụ cấp QNDB quý III năm 2025. Xây dựng các văn kiện SSCĐ, tác chiến phòng thủ, Kế hoạch CTĐ - CTCT, xây dựng Kế hoạch SSCĐ bảo vệ 80 năm Cách mạng tháng Tám, Quốc khánh 2/9. Tham mưu kiện toàn HĐNVQS, BCH PTDS, HĐGDQPAN. Tuyển quân 2026: Tổng số công dân nam đủ điều kiện gọi khám sức khỏe là 304 công dân (tăng 01 lý do công dân bỏ học chuyên trường).

Tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn xã ổn định, lực lượng công an xã đã tập trung thực hiện các kế hoạch tấn công trấn áp các loại tội phạm, đảm bảo an ninh trật tự. Tính đến thời điểm báo cáo về phạm pháp hình sự phát sinh 06/05 vụ, tăng vụ 01 vụ bằng 20% so với cùng kỳ năm 2024; tệ nạn xã hội xảy ra 06 vụ, gồm 6 vụ đánh bạc, xử lý 12 đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy; vi phạm pháp luật trên lĩnh vực kinh tế, thương mại, tài nguyên môi trường: phát hiện 17 vụ, gồm: 01 vụ sản xuất, làm giả nhãn mác hàng hóa; 01 vụ mua bán hàng cấm, 01 vụ mua bán hàng giả, 08 vụ sử dụng công cụ kích điện khai thác thủy sản; 06 vụ vận chuyển khoáng sản không có nguồn gốc; tai nạn xã hội, cháy nổ, tai nạn giao thông: xảy ra 01/01 vụ tai nạn giao thông, làm chết 01/01 người, bằng cùng kỳ 2024; vi phạm pháp luật khác: xảy ra 03 vụ gồm, 02 vụ hủy hoại tài sản, 01 vụ gây tổn hại sức khỏe người khác. Triển khai thực hiện kế hoạch PCCC và CNCH năm 2025⁹. Tổ chức tuần tra vũ trang 185 cuộc 1.334 lực lượng¹⁰. Tổ chức tuần tra kiểm soát¹¹ và giải tỏa hành lang an toàn giao thông¹². Công tác xây dựng lực lượng được củng cố, kỷ cương, kỷ luật chấp hành điều lệnh được tăng cường; công tác hậu cần - kỹ thuật phục vụ kịp thời đáp ứng yêu cầu công tác và chiến đấu. Việc xây dựng phong trào “Toàn dân bảo vệ Tổ quốc” đạt nhiều kết quả tích cực. Thực hiện cập nhật, bổ sung dữ liệu dân cư, vận hành công tác quản lý cư trú trên hệ thống dữ liệu dân cư.

IV. CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ, CÔNG CHỨC

Cụ thể hóa kịp thời các văn bản liên quan đến công tác cải cách hành chính và triển khai đến CBCC thực hiện. Thực hiện niêm yết công khai các thủ tục, quy định về giải quyết hành chính để nhân dân theo dõi và thực hiện gồm có 314 TTHC cấp xã, 101 TTHC dùng chung cấp tỉnh, cấp xã. Ban hành quy chế văn hóa công sở đến CBCC, NLĐ, nhìn chung CBCC chấp hành tốt chế độ công

⁹ Kiểm tra, hướng dẫn công tác đảm bảo an toàn PCCC tại nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh 79 lượt, phát hiện, xử lý 04 trường hợp vi phạm quy định về PCCC, xử phạt 9 triệu đồng; phối hợp kiểm tra 09 cơ sở kinh doanh gas, 09 cơ sở giáo dục, 03 trạm y tế; vận động toàn dân giao nộp và đấu tranh với tội phạm, vi phạm pháp luật về vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo, không phát hiện vi phạm, kết quả vận động giao nộp 01 súng hơi, 01 bình hơi cay, 01 hộp pháo.

¹⁰ giải tán 09 nhóm thanh thiếu niên tụ tập đêm khuya; nhắc nhở 04 điểm hát với nhau quá giờ; mời giáo dục, răn đe 45 lượt đối tượng.

¹¹ 310 cuộc 1.852 lực lượng; lập 57 biên bản vi phạm, xử phạt 85,75 triệu đồng.

¹² 41 cuộc, nhắc nhở 16 hộ buôn bán cấp lòng, lề đường; xử phạt 02 trường hợp vi phạm lấn chiếm, số tiền 1 triệu đồng.

vụ, chưa có sự phản ánh về tinh thần thái độ phục vụ của người dân và doanh nghiệp.

Thực hiện tổ chức sắp xếp tinh gọn bộ máy hành chính các cấp theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và chỉ đạo của Trung ương, tỉnh, huyện. đến nay hoàn thành và đi vào hoạt động hợp nhất 03 xã Quới Điền-Hòa Lợi-Mỹ Hưng. Thực hiện tốt công tác tổ chức cán bộ, công chức, viên chức, công tác bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách trên địa bàn xã mới. Khối Chính quyền 40 người: gồm Hội đồng nhân dân 05 người, Ủy ban nhân dân xã 35 người (bao gồm 03 người BCH Quân sự xã). Ngoài ra, bố trí 11 người hoạt động không chuyên trách hỗ trợ.

V. CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ; TUYÊN TRUYỀN PHÁP LUẬT, TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI TỔ CÁO CÔNG DÂN

Nghiêm túc quán triệt, triển khai các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thường xuyên tuyên truyền, phổ biến Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản liên quan đến cán bộ, công chức, đoàn thể và Nhân dân. Từ đầu năm đến nay không phát hiện trường hợp vi phạm, không có vụ việc tham nhũng xảy ra.

Công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật được quan tâm, từ đầu năm đến nay Ủy ban nhân dân đã triển khai bằng nhiều hình thức phù hợp như thông qua các hình thức tuyên truyền như: tuyên truyền miệng gắn với việc lồng ghép sinh hoạt định kỳ chi tổ hội, các đoàn thể, tổ NDTQ. Ngoài ra, phối hợp với Ban Tuyên giáo Đảng ủy (Ban Xây dựng Đảng) viết tin tuyên truyền về pháp luật để tuyên truyền trên Đài truyền thanh xã, nhóm zalo của cơ quan, các chi, tổ, hội, tổ nhân dân tự quản; tuyên truyền trên cổng thông tin điện tử của xã để người dân dễ dàng tiếp cận, tìm kiếm, kết quả tuyên truyền được 186 cuộc có 2.865 lượt người tham dự. Nhìn chung, qua công tác tuyên truyền pháp luật giúp cho người dân trên địa bàn xã am hiểu, nâng cao nhận thức về chấp hành pháp luật và thực hiện đúng theo pháp luật.

Từ đầu năm đến nay Chủ tịch, công chức tiếp dân được 106 cuộc, 126 lượt người được tiếp. Nội dung chủ yếu là tranh chấp đất đai, những yêu cầu của công dân đều được lãnh đạo Ủy ban và công chức được phân công phụ trách giải thích đúng, hướng dẫn thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Từ đầu năm đến nay, các Tổ hòa giải áp tiếp nhận được 32 đơn, đã xác minh và tổ chức hòa giải 32 đơn, kết quả thành 30 đơn chiếm 94%, không thành 02 đơn chuyển về xã. Ủy ban nhân dân xã nhận: 50 đơn, đã tổ chức hòa giải 46 đơn, trong đó thành 19 đơn, 15 đơn chuyển tòa, hướng dẫn rút 04 đơn, 02 đơn Phòng Kinh tế tiếp nhận và giải quyết, còn 10 đơn đang trong thời gian giải quyết (06 đơn đã hòa giải lần 01).

VI. HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

- Trung tâm PVHCC xã tiếp nhận 2.625/2995 hồ sơ trực tuyến (đạt tỷ lệ 87,6%) trong đó trả kết quả đúng và trước hạn 2.891 hồ sơ; hồ sơ trễ hạn 73 hồ sơ. Đang giải quyết 31 trường hợp (trong thời hạn giải quyết). Ngoài ra Trung tâm PVHCC tiếp nhận và giải quyết các thủ tục thông thường 1.588 hồ sơ.

- Theo đánh giá Bộ Chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp, Ủy ban nhân dân xã đạt 93,34/100 điểm. Xếp hạng 13/124 xã phường. Xếp loại xuất sắc.

C. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

Trong năm 2025, xã Quới Điền đạt được nhiều thuận lợi quan trọng tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, cụ thể như sau:

- Sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của Đảng ủy; sự giám sát chặt chẽ của Hội đồng nhân dân xã; sự điều hành quyết liệt, có trọng tâm của Ủy ban nhân dân xã đã tạo sự đồng bộ và hiệu quả trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

- Hệ thống chính trị vào cuộc tích cực, các ngành, đoàn thể phối hợp chặt chẽ; cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân đồng thuận, hưởng ứng, góp phần nâng cao chất lượng thực hiện các mục tiêu phát triển của địa phương.

- Kinh tế tiếp tục duy trì ổn định và tăng trưởng: Sản xuất nông nghiệp ổn định dù chịu ảnh hưởng hạn, mặn đầu năm; giá nông sản chủ lực tăng giúp cải thiện thu nhập người dân. Tiểu thủ công nghiệp có xu hướng phát triển khá; hoạt động thương mại đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất, tiêu dùng trên địa bàn.

- Văn hóa – xã hội chuyển biến tích cực: An sinh xã hội được quan tâm; thủ tục hành chính được công khai, minh bạch; công tác giảm nghèo triển khai hiệu quả, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân.

- Các chương trình mục tiêu như xóa nhà tạm, nhà dột cho người có công, hộ nghèo, cận nghèo, hộ khó khăn được thực hiện đúng tiến độ, bảo đảm yêu cầu.

- An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; tuyến quân đạt và vượt chỉ tiêu; các nhiệm vụ quốc phòng địa phương hoàn thành tốt.

- Công tác sắp xếp, tinh gọn bộ máy hành chính theo Nghị quyết 18-NQ/TW được triển khai đảm bảo tiến độ; các phòng chuyên môn và đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động ổn định theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

2. Những hạn chế và nguyên nhân

a) Hạn chế:

Mặc dù đạt nhiều kết quả tích cực, tình hình kinh tế – xã hội trong thời gian qua vẫn còn một số hạn chế như sau:

- Việc giải quyết một số nhiệm vụ sau khi đưa bộ máy chính quyền 2 cấp vào vận hành còn chậm.

- Trong lĩnh vực nông nghiệp – thủy sản, các vùng sản xuất tập trung chưa được hình thành rõ nét; phân lớn hộ dân canh tác nhỏ lẻ. Công tác quản lý đất công còn khó khăn; tại một số tuyến kênh vẫn xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường; một số công trình chưa hoàn tất giải phóng mặt bằng. Tỷ lệ hộ nghèo (không tính đối tượng bảo trợ xã hội) vẫn còn cao so với mặt bằng chung của tỉnh.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động văn hóa – thể thao, truyền thanh cơ sở còn thiếu và xuống cấp; hệ thống truyền thanh thông minh chưa phủ khắp 100% ấp.

- Một số tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật vẫn còn xảy ra.

b) Nguyên nhân:

- Sau sáp nhập xã, nhiệm vụ và vị trí việc làm có sự điều chỉnh; một số lĩnh vực phải chờ văn bản hướng dẫn nên tiến độ triển khai còn chậm.

- Tập quán sản xuất của người dân chủ yếu dựa vào canh tác truyền thống và tiêu thụ qua thương lái; số hộ tham gia THT, HTX còn ít. Hồ sơ đất công còn tồn đọng; việc giải phóng mặt bằng ảnh hưởng nhiều đến số lượng dừa của các hộ dân. Điều kiện phát triển kinh tế của hộ nghèo gặp nhiều khó khăn; ý thức bảo vệ môi trường của một bộ phận người dân còn hạn chế.

- Trang thiết bị phục vụ văn hóa và truyền thanh được đầu tư từ lâu, hiện đã lạc hậu và xuống cấp.

- Hoạt động của các loại đối tượng vi phạm ngày càng tinh vi, trong khi một bộ phận người dân còn chủ quan, chưa thực sự tuân thủ nghiêm các quy định pháp luật.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2026

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2026

Năm 2026, kinh tế – xã hội của tỉnh dự báo tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực nhờ tác động của quá trình tái cơ cấu kinh tế, cải thiện môi trường đầu tư – kinh doanh và sự nỗ lực trong công tác điều hành của các cấp, các ngành.

Đối với xã Quới Điền, sản xuất nông nghiệp kỳ vọng duy trì mức tăng trưởng ổn định; một số sản phẩm chủ lực tiếp tục được liên kết tiêu thụ. Hoạt động tiểu thủ công nghiệp cơ bản giữ vững; các nguồn vốn đầu tư được tập trung triển khai cho một số công trình, dự án trọng tâm. Công tác củng cố bộ máy chính quyền tiếp tục được quan tâm.

Bên cạnh đó, tình hình kinh tế – xã hội của xã vẫn dự báo đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức như tác động của biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn; biến động giá cả thị trường; hạn chế trong huy động nguồn lực phục vụ xây

dựng nông thôn mới; đầu ra một số sản phẩm nông nghiệp chưa ổn định. Các yếu tố trên sẽ ảnh hưởng nhất định đến nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội của xã trong năm 2026.

II. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2026

1. Mục tiêu tổng quát

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhằm thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh, bền vững; ưu tiên đầu tư cho lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi và tăng cường ứng dụng khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, gắn với mục tiêu giảm nghèo bền vững. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; đồng thời đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí và tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước.

2. Dự kiến các chỉ tiêu chủ yếu

- Giá trị sản xuất nông nghiệp và thủy sản tăng bình quân 5%.
- Thu nhập bình quân đầu người đạt 80 triệu đồng/người/năm.
- Tổng thu ngân sách tăng bình quân từ 7%/năm trở lên.
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng bình quân 10%.
- Phát triển mới 04 doanh nghiệp.
- Phát triển thêm 120 ha dừa hữu cơ và nâng cao chất lượng diện tích dừa hữu cơ hiện có.
- Tỷ lệ xử lý, thu gom chất thải rắn sinh hoạt khu vực nông thôn đạt 88,5%.
- Hàng năm kéo giảm tỷ lệ học sinh trung học cơ sở bỏ học dưới 01%; đạt phổ cập giáo dục đối với trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.
- Tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 40,2%.
- Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 33%, (trong đó có 4,5% tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện).
- Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm 0,34%.
- Giới thiệu việc làm cho 1.050 lao động; vận động 20 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng.
- Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt 85%.
- Tuyển quân hàng năm đạt chỉ tiêu trên giao; xây dựng và huấn luyện lực lượng dân quân đạt chỉ tiêu trên giao.

- Xã đạt an toàn về an ninh trật tự; kéo giảm 5% các loại tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến trật tự xã hội; xã không ma túy.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NGÀNH, LĨNH VỰC

1. Lĩnh vực kinh tế

a) Sản xuất nông nghiệp:

- Phân đầu giá trị sản xuất nông nghiệp và thủy sản năm 2026 (theo giá so sánh 2010) đạt 408.504 triệu đồng, tăng 5% so với ước thực hiện năm 2025; phân đầu đạt 01 - 02 sản phẩm OCOP đạt 3 sao trở lên và công nhận lại 03 sản phẩm OCOP 3 sao (bánh pía, bánh bông lan, yến sào).

- Tiếp tục phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng bền vững gắn với đầu ra hàng hóa, vận động nhân dân tham gia canh tác vườn dừa hữu cơ, so với năm 2025 thêm 120 ha dừa hữu cơ và nâng cao chất lượng diện tích dừa hữu cơ hiện có. Đẩy mạnh tái cơ cấu sản xuất gắn với xây dựng nông thôn mới; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện của địa phương. Phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hướng trang trại, gia trại và tổ hợp tác. Thực hiện tốt công tác tiêm phòng vật nuôi, hạn chế xảy ra dịch bệnh, kiểm soát tốt tình hình sâu đầu đen gây hại trên dừa. Tổ chức kiểm tra điều kiện kinh doanh an toàn vệ sinh thực phẩm của các hộ kinh doanh. Từng bước tăng dần số lượng đàn heo, đàn bò, dê, gà gắn với tiêu thụ sản phẩm đầu ra. Quan tâm khuyến khích đầu tư, nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả: mô hình nuôi tôm càng xanh, nuôi cá phi, nuôi ốc bươu đen,...

- Thúc đẩy kinh tế biển phát triển bền vững gắn với việc bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Thực hiện tốt việc quản lý chặt chẽ môi trường vùng nuôi, giống nuôi, thức ăn, thuốc thú y thủy sản, lịch thời vụ nuôi tôm biển. Tiếp tục chỉ đạo tuyên truyền, vận động các chủ tàu cá thực hiện thủ tục đăng ký, đăng kiểm, cấp giấy phép khai thác thủy sản, lắp đặt thiết bị giám sát hành trình theo quy định và cam kết không khai thác thủy sản bất hợp pháp.

- Chủ động thực hiện công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; tiếp tục tuyên truyền nâng cao ý thức người dân trong ứng phó và thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng. Thực hiện công tác thủy lợi hợp lý nhằm phục vụ sản xuất, sinh hoạt và phòng, chống xâm nhập mặn.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, duy trì ngày chủ nhật nông thôn mới. Tăng cường giám sát, đôn đốc thực hiện các công trình, dự án đầu tư xây dựng nông thôn mới; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện xây dựng xã nông thôn mới.

- Tập trung thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, học nghề, tạo việc làm; các hoạt động trợ giúp về tín dụng, hỗ trợ sản xuất,... góp phần nâng cao thu nhập cho hộ nghèo. Phân đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo 0,34%. Tổ chức tốt đợt rà soát, bình nghị hộ nghèo năm 2026 bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng.

b) Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:

Theo dõi chặt chẽ tình hình hoạt động của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp ổn định và phục hồi sản xuất. Tranh thủ nguồn kinh phí từ ngân sách tỉnh, địa phương và các nguồn kinh phí khác hỗ trợ hoạt động khuyến công, đầu tư đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

c) Thương mại - Dịch vụ:

- Phân đấu tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (theo giá hiện hành) đạt 505.865 triệu đồng, tăng 10% so với ước thực hiện năm 2025.

- Thu hút đầu tư hạ tầng thương mại, hệ thống phân phối, bán lẻ và nâng cấp chợ nông thôn; hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các thủ tục đầu tư dự án xây dựng, kinh doanh chợ Giồng Chùa. Quản lý chặt chẽ hoạt động Tổ Quản lý Chợ và sắp xếp bố trí các tiểu thương buôn bán nê nếp tại các chợ trên địa bàn xã. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, đảm bảo cung ứng hàng hóa đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân.

- Tiếp tục mở rộng và nâng cao hiệu quả đầu tư tín dụng cho nông nghiệp, nông thôn. Thực hiện chính sách ưu đãi tín dụng về hỗ trợ đầu tư cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, các hộ sản xuất nông, ngư nghiệp, tổ chức và cá nhân khởi nghiệp. Tạo điều kiện thuận lợi cho hộ nghèo được tiếp cận và vay các nguồn vốn ưu đãi gắn với nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn. Phát triển đa dạng các sản phẩm dịch vụ phục vụ thanh toán không dùng tiền mặt.

d) Thu chi ngân sách:

- Phân đấu tổng thu ngân sách tăng ít nhất 7% so với năm 2025.

- Tập trung thực hiện tốt công tác thu ngân sách; tăng cường kiểm tra, giám sát việc quản lý thu, chống thất thu, xử lý dứt điểm các khoản nợ thuế tồn đọng và hạn chế nợ mới phát sinh; đồng thời chú trọng nuôi dưỡng, phát triển nguồn thu bền vững. Quản lý, điều hành chi ngân sách tiết kiệm, đúng quy định, trong phạm vi ngân sách được giao; thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ, hiệu quả, ưu tiên bố trí nguồn lực cho đầu tư phát triển, phục hồi kinh tế, thực hiện chính sách an sinh xã hội và điều chỉnh tiền lương. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý các sai phạm trong sử dụng ngân sách. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, thực hiện quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành; đồng thời tiếp tục rà soát, sắp xếp, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công, đặc biệt là nhà, đất công.

đ) Xây dựng kết cấu hạ tầng:

Tăng cường huy động các nguồn lực xã hội đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng. Chủ động lập kế hoạch đầu tư công năm 2026, kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026 - 2030 để sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư công từ ngân sách tỉnh, nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn hợp pháp khác. Tập trung tháo gỡ khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến

độ thi công, đảm bảo giải ngân 100% kế hoạch vốn năm 2026, kiểm soát chặt chẽ chất lượng các công trình đầu tư. Quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn xã.

e) Quản lý tài nguyên và môi trường:

Tiếp tục quản lý và sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm các nguồn tài nguyên đất đai, khoáng sản, nước. Trong đó, tập trung chấn chỉnh, khắc phục tình trạng đất công, đất bãi bồi ven sông bị lấn, chiếm do lịch sử để lại qua các thời kỳ; kiểm soát tốt ô nhiễm môi trường và tình trạng khoan giếng sử dụng nước ngầm để nuôi tôm biển, phân đấu tỷ lệ xử lý, thu gom chất thải rắn sinh hoạt khu vực nông thôn đạt 88,5%; tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra và xử lý hoạt động khai thác khoáng sản trái phép. Tập trung huy động tốt mọi nguồn lực thích ứng với biến đổi khí hậu theo kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu xã Quới Điền giai đoạn 2021 - 2030.

g) Phát triển kinh tế nhiều thành phần:

Phát triển mới 04 doanh nghiệp. Triển khai thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX. Tập trung củng cố nâng cao chất lượng các HTX, tổ hợp tác, nhất là các HTX nông nghiệp, thành lập tổ dịch vụ chăm sóc vườn dừa hữu cơ. Triển khai thực hiện tốt chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển kinh tế hợp tác, đẩy mạnh các hoạt động tư vấn, hỗ trợ các loại hình kinh tế hợp tác, tạo điều kiện cho các HTX mở rộng liên doanh, liên kết trao đổi hàng hóa, tiếp cận thị trường để thúc đẩy kinh tế hợp tác phát triển. Tích cực hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ kinh doanh phục hồi, tái tạo năng lực sản xuất kinh doanh. Tăng cường tiếp xúc các doanh nghiệp, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

a) Giáo dục - đào tạo:

Tiếp tục đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo; nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; đặc biệt tăng cường giáo dục đạo đức, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh; giữ vững và nâng chất phổ cập giáo dục, xây dựng đạt phổ cập giáo dục đối với trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; tăng cường các giải pháp phòng, chống học sinh bỏ học, kéo giảm tỷ lệ học sinh trung học cơ sở bỏ học dưới 1%; đẩy mạnh công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở. Sắp xếp, đầu tư mạng lưới trường lớp theo hướng tinh gọn, tập trung hiệu quả nhằm đáp ứng tối đa cho công tác huy động học sinh các cấp học; duy trì và nâng chất trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 66,7% vào năm học 2025 - 2026. Phối hợp thực hiện công thư viện số (giáo trình, bài giảng, học liệu số), ứng dụng tốt công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác giảng dạy, học tập. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục học sinh về phòng chống tệ nạn xã hội, đảm bảo an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích, an toàn vệ sinh thực phẩm, ý thức giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường,...

b) Y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân:

Củng cố và nâng cao hiệu quả mạng lưới y tế xã. Tăng cường theo dõi, chỉ đạo giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh, các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, nhất là trong điều kiện biến đổi khí hậu như hiện nay. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và các dịch vụ y tế; nâng cao hiệu quả hoạt động các Trạm Y tế xã. Đẩy mạnh các biện pháp kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm; phòng chống ngộ độc thức ăn và phòng chống tai nạn thương tích. Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục sức khỏe nhằm nâng cao nhận thức của người dân trong phòng, chống dịch bệnh, công tác dân số kế hoạch hóa gia đình và tham gia bảo hiểm y tế An toàn khu.

c) Văn hóa thông tin - thể thao và truyền thanh:

Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền các sự kiện chào mừng các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, của địa phương. Tiếp tục nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng xã văn hóa nông thôn mới. Tổ chức tốt các hoạt động vui xuân, đón tết cổ truyền 2026. Tích cực kêu gọi đầu tư, phát triển hạ tầng thể dục thể thao và các khu vui chơi, giải trí nhằm nâng cao sức khỏe, thể trạng người dân. Phát huy hiệu quả hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin hiện có trong công tác thông tin cơ sở; lắp đặt ở khu vực Hòa Lợi cũ mỗi ấp 01 cụm truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu thông tin của nhân dân.

d) Khoa học công nghệ, chuyển đổi số:

- Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học công nghệ trên các lĩnh vực. Tập huấn và chuyển giao khoa học công nghệ góp phần nâng cao trình độ, kỹ thuật sản xuất cho nhân dân.

- Hỗ trợ người dân, hộ kinh doanh, HTX tạo và đăng ký thương hiệu cho sản phẩm, dịch vụ của mình lên sàn thương mại điện tử. Nhân rộng mô hình “Camera an ninh” trên các trục đường chính của xã. Hướng dẫn, hỗ trợ người dân đăng ký, tạo tài khoản định danh trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để thực hiện dịch vụ công trực tuyến; thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; đăng ký tài khoản thanh toán điện tử; sử dụng các ứng dụng tư vấn, hỗ trợ khám chữa bệnh trực tuyến.

đ) Dân tộc và tôn giáo:

- Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đồng bào các dân tộc, các tôn giáo sống “tốt đời, đẹp đạo”, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng nông thôn mới nâng cao.

- Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; hướng dẫn, tạo điều kiện cho các tổ chức, cơ sở tôn giáo hoạt động đúng quy định của

pháp luật. Chủ động phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời các hành vi lợi dụng tôn giáo, tín ngưỡng để vi phạm pháp luật, gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.

- Bồi dưỡng, nâng cao năng lực, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc, tôn giáo ở cơ sở. Đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực tôn giáo, đảm bảo giải quyết các thủ tục hành chính nhanh chóng, đúng quy định.

e) Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Huy động mọi nguồn lực trong xã hội, cộng đồng để cùng nhà nước thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, nhất là tập trung chăm lo Tết cho hộ nghèo, gia đình chính sách, người có công; đẩy mạnh các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” để chăm sóc các đối tượng chính sách được tốt hơn. Tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia BHXH đạt tỷ lệ độ bao phủ BHXH 33%, trong đó BHXH tự nguyện 4,5%.

- Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Tập trung thực hiện đồng bộ các chính sách tạo việc làm mới và giải quyết việc làm; nâng cao chất lượng hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm. Giải quyết việc làm cho 1.050 lao động; tiếp tục vận động đưa 20 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; tỷ lệ lao động qua đào có bằng cấp, chứng chỉ đạt 40,2% Chú trọng kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động, phòng chống tai nạn, cháy nổ trong lao động.

3. Lĩnh vực quốc phòng - an ninh

a) Quốc phòng:

Thực hiện tốt công tác tuyển quân năm 2026. Tiếp tục duy trì nghiêm chế độ trực SSCĐ. Tổ chức đưa 304 công dân khám sức khỏe NVQS tuyến khu vực tại BVĐK Khu vực Cù Lao Minh và thực hiện các bước tiếp theo cho công tác tuyển quân năm 2026. Tiếp tục điều chỉnh và hoàn thiện các văn kiện SSCĐ, tác chiến phòng thủ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, phúc tra QNDB hạng I, xây dựng các Kế hoạch SSCĐ theo từng đợt cao điểm.

b) An ninh:

Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp nghiệp vụ, nắm chắc tình hình, giải quyết ổn định những vấn đề phức tạp phát sinh có liên quan đến an ninh trật tự; tăng cường công tác bảo vệ các mục tiêu, địa bàn, lĩnh vực trọng điểm, không để xảy ra các tình huống phức tạp, đột xuất, bất ngờ. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, chú trọng thực hiện có kết quả các nghị quyết liên tịch về phòng, chống tội phạm, gắn với công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội. Phấn đấu xã đạt an toàn về an ninh trật tự, xã không ma túy. Kéo giảm 5% các loại tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến trật tự xã hội.

4. Công tác cải cách hành chính, chế độ công vụ, công chức

Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, dân vận chính quyền và dân chủ ở cơ sở trong hệ thống chính quyền. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đạt chuẩn, có tinh thần trách nhiệm cao.

5. Công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí; tuyên truyền pháp luật, tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo công dân

Tăng cường thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật có liên quan đến tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhằm giúp cho công dân thông hiểu thực hiện đúng, đủ quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của mình khi tham gia khiếu nại, tố cáo. Thực hiện tốt Luật Tiếp công dân; tập trung giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; tăng cường công tác đối thoại, tiếp dân. Chú trọng công tác hòa giải tại cơ sở. Tiếp tục thực hiện công tác phòng chống tham nhũng tiêu cực lãng phí.

6. Hoạt động của trung tâm phục vụ hành chính công

Trung tâm Phục vụ hành chính công thực hiện tốt giải quyết TTHC cho người dân theo phương châm “công khai, minh bạch, chính xác, đúng pháp luật”. Đồng thời, quán triệt công chức thực hiện đúng “5 ĐÚNG, 3 KHÔNG, 2 CHỦ”. Thực hiện tiếp nhận, xử lý và trả kết quả hồ sơ trên Cổng thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Tỉnh. Phần đầu tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt 85%.

*(Kèm theo Phụ lục kết quả thực hiện các chỉ tiêu năm 2025
và phụ lục kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu năm 2026).*

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết của HĐND xã về phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026, Ủy ban nhân dân xã báo cáo Hội đồng nhân dân xã theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND xã;
- VP HĐND và UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT, PKT (Oanh).



Mai Hoàng Nhựt

Phụ lục
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NĂM 2025
(Kèm theo Báo cáo số 1286 /BC-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2025
của Ủy ban nhân dân xã Quới Điền)

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Kết quả thực hiện trong năm 2025	
				Kết quả	Tỷ lệ
A	B	C	2	3	4=3/2
I	CHỈ TIÊU KINH TẾ				
1	Tổng thu nhập bình quân đầu người	Trđ/người/ năm	75	75,67	100,9%
2	Tổng thu ngân sách	Triệu đồng	78.977	133.882	169,5%
3	Giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều	%	0,5-1	0,98	
4	Số doanh nghiệp phát triển mới	DN	1-2	3	
II	CHỈ TIÊU XÃ HỘI				
5	Giải quyết việc làm cho lao động	Lao động	434	434	100,0%
	Lao động làm việc có thời hạn ở nước ngoài	Lao động	8	8	100,0%
6	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	%	37,5	39,76	106,0%
7	Giữ vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi	Đạt	Đạt	Đạt	100,0%
	Giữ vững phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở mức độ 3	Đạt	Đạt	Đạt	100,0%
	Tỷ lệ học sinh THCS bỏ học	%	<0,4	0,15	Đạt
8	Tỷ lệ độ bao phủ BHXH	%	29	32,473	112,0%
	Trong đó: BHXH bắt buộc	%	26	28,358	109,1%
	BHXH tự nguyện	%	3	4,115	137,2%
	Tỷ lệ bao phủ BHTN so với lực lượng lao động	%	20,99	28,482	135,7%
	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	95	95,20	100,2%

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Kết quả thực hiện trong năm 2025	
				Kết quả	Tỷ lệ
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=3/2</i>
III	CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG				
9	Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch	%	85	85,1	100,1%
10	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt nông thôn	%	85	87,53	103,0%
IV	QUỐC PHÒNG - AN NINH				
11	Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội	Đạt	Đạt	Đạt	100,0%
	Xã đạt chuẩn về an ninh	Đạt	Đạt	Đạt	100,0%
	Cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự	%	95	100	105,3%
	Áp đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự	%	70	100	142,9%
12	Thực hiện tốt công tác tuyển quân năm 2025	Thanh niên	31	36	116,1%
	Hoàn thành các chỉ tiêu về công tác Quốc phòng tại địa phương	%	85	88,7	104,4%

Phụ lục
KẾ HOẠCH NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số 1286 /BC-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2025
của Ủy ban nhân dân xã Quới Điền)

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026
A	B	C	D
I	CHỈ TIÊU KINH TẾ		
1	Giá trị sản xuất nông nghiệp và thủy sản tăng	%	5
2	Tổng thu nhập bình quân đầu người	Trđ/người/ năm	80
3	Tổng thu ngân sách tăng	%	≥7
4	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng	%	10
5	Số doanh nghiệp phát triển mới	DN	4
6	Phát triển mới diện tích dừa hữu cơ và nâng cao chất lượng diện tích dừa hữu cơ hiện có	Ha	120
II	CHỈ TIÊU VĂN HÓA - XÃ HỘI, MÔI TRƯỜNG		
7	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt nông thôn	%	88,5
8	Tỷ lệ học sinh THCS bỏ học	%	<1
	Đạt phổ cập giáo dục với trẻ em từ 3 đến 5 tuổi	Đạt	Đạt
8	Tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ	%	40
10	Tỷ lệ độ bao phủ BHXH	%	33
	Trong đó: BHXH tự nguyện	%	4,5
11	Giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều	%	0,34
12	Giải quyết việc làm cho lao động	Lao động	1.050
	Lao động làm việc có thời hạn ở nước ngoài	Lao động	20

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>D</i>
13	Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến	%	85
IV	QUỐC PHÒNG - AN NINH		
14	Tuyển quân năm 2026 đạt chỉ tiêu trên giao	Thanh niên	-
	Xây dựng và huấn luyện lực lượng dân quân đạt chỉ tiêu trên giao	%	-
15	Xã đạt an toàn về an ninh trật tự	Đạt	Đạt
	Xã không ma túy	Đạt	Đạt
	Kéo giảm các loại tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến trật tự xã hội;	%	5